

**BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC DÂN LẬP HẢI PHÒNG**



ISO 9001 : 2008

KHÓA LUẬN TỐT NGHIỆP

NGÀNH: KẾ TOÁN KIỂM TOÁN

Sinh viên : Nguyễn Thị Mai Anh
Giảng viên hướng dẫn : ThS. Trần Thị Thanh Thảo

HẢI PHÒNG - 2012

**BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC DÂN LẬP HẢI PHÒNG**

**HOÀN THIỆN CÔNG TÁC KẾ TOÁN VỐN BẰNG
TIỀN TẠI CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ CỬU LONG**

**KHÓA LUẬN TỐT NGHIỆP ĐẠI HỌC HỆ CHÍNH QUY
NGÀNH: KẾ TOÁN KIỂM TOÁN**

**Sinh viên : Nguyễn Thị Mai Anh
Giảng viên hướng dẫn: ThS. Trần Thị Thanh Thảo**

HẢI PHÒNG - 2012

**BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC DÂN LẬP HẢI PHÒNG**

NHIỆM VỤ ĐỀ TÀI TỐT NGHIỆP

Sinh viên: Nguyễn Thị Mai Anh Mã SV: 1013401051

Lớp: QTL402K Ngành: Kế toán - Kiểm toán.

Tên đề tài: Hoàn thiện công tác kế toán vốn bằng tiền tại Công ty Cổ phần
đầu tư Cửu Long

MỤC LỤC

LỜI MỞ ĐẦU	1
CHƯƠNG I: MỘT SỐ VẤN ĐỀ LÝ LUẬN CƠ BẢN VỀ KẾ TOÁN VỐN BẰNG TIỀN TẠI CÁC DOANH NGHIỆP	8
1.1 Khái niệm, nhiệm vụ của kế toán vốn bằng tiền	8
1.1.1 Khái niệm	8
1.1.2 Yêu cầu quản lý vốn bằng tiền	8
1.1.3 Nhiệm vụ kế toán vốn bằng tiền	8
1.1.4 Vai trò của kế toán vốn bằng tiền	9
1.1.5 Nguyên tắc kế toán vốn bằng tiền	9
1.2 Kế toán tiền mặt tại quỹ	10
1.2.1 Nguyên tắc kế toán tiền mặt	10
1.2.2 Chứng từ sử dụng	12
1.2.3 Tài khoản sử dụng	13
1.2.4 Phương pháp hạch toán	14
1.3 Kế toán tiền gửi ngân hàng	21
1.3.1 Nguyên tắc kế toán tiền gửi ngân hàng	21
1.3.2 Chứng từ sử dụng	22
1.3.3 Tài khoản sử dụng	22
1.3.4 Phương pháp hạch toán	23
1.4 Kế toán tiền đang chuyển	31
1.4.1 Chứng từ sử dụng	31
1.4.2 Tài khoản sử dụng	31
1.4.3 Phương pháp hạch toán	32
1.4.3.1 Các nghiệp vụ làm tăng tiền đang chuyển	32
1.4.3.2 Các nghiệp vụ làm giảm tiền đang chuyển	33
CHƯƠNG II: THỰC TRẠNG TỔ CHỨC KẾ TOÁN VỐN BẰNG TIỀN TẠI CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ CỬU LONG	35
2.1 Tổng quan về Công ty Cổ phần đầu tư Cửu Long	35
2.1.1 Quá trình hình thành và phát triển của Công ty Cổ phần đầu tư Cửu Long	35

2.1.2 Đặc điểm cơ cấu tổ chức bộ máy quản lý của công ty Cổ phần đầu tư Cửu Long..... 37

2.2 Thực trạng tổ chức kế toán vốn bằng tiền tại Công ty Cổ phần đầu tư Cửu Long..... 42

2.2.1 Kế toán tiền mặt tại Công ty Cổ phần đầu tư Cửu Long. 42

2.2.2 Kế toán tiền gửi ngân hàng tại công ty 63

CHƯƠNG III: MỘT SỐ BIỆN PHÁP NHẪM HOÀN THIỆN TỔ CHỨC KẾ TOÁN VỐN BẰNG TIỀN TẠI CÔNG TY CP ĐẦU TƯ_CỬU LONG .. 80

3.1 Đánh giá chung về công tác kế toán vốn bằng tiền tại công ty CP đầu tư Cửu Long..... 80

3.1.1 Ưu điểm..... 81

3.1.2 Nhược điểm..... 82

3.2 Một số biện pháp nhằm hoàn thiện tổ chức kế toán vốn bằng tiền tại công ty CP đầu tư Cửu Long..... 82

3.2.1 Kiến nghị 1: Hoàn thiện về hệ thống sổ sách của Công ty 84

3.2.2 Kiến nghị 2: Hoàn thiện về hình thức thanh toán 88

3.2.3 Kiến nghị 3: Hoàn thiện về quản lý quỹ tiền mặt 88

3.2.4 Kiến nghị 4: Hoàn thiện về bộ máy kế toán tại Công ty..... 90

KẾT LUẬN 91

DANH MỤC TÀI LIỆU THAM KHẢO 92

LỜI MỞ ĐẦU

Trong thời đại hội nhập như hiện nay, phát triển kinh tế một cách bền vững là một trong những vấn đề quan trọng góp phần nâng cao vị thế quốc gia trên trường quốc tế. Mỗi doanh nghiệp lại là một tế bào góp phần vào sự phát triển của tổng thể nền kinh tế. Nước ta đã gia nhập tổ chức thương mại thế giới WTO với nền kinh tế vận hành theo cơ chế thị trường. Điều này là một thuận lợi nhưng cũng đặt ra nhiều thách thức đối với nền kinh tế nói chung và các doanh nghiệp nói riêng. Như vậy đòi hỏi các doanh nghiệp phải có một chính sách phát triển thật hợp lý, hiệu quả để tồn tại và phát triển trong nền kinh tế thị trường cạnh tranh khốc liệt. Và kế toán chính là một công cụ quản lý hỗ trợ đắc lực cho công tác quản lý kinh tế của Nhà nước nói chung và của mỗi doanh nghiệp nói riêng.

Vốn bằng tiền là cơ sở, là tiền đề đầu tiên cho 1 doanh nghiệp hình thành, phát triển và là điều kiện cơ bản để doanh nghiệp hoàn thành cũng như thực hiện quá trình sản xuất kinh doanh của mình. Quy mô và kết cấu vốn bằng tiền rất phức tạp, việc sử dụng và quản lý chúng có ảnh hưởng rất lớn đến hiệu quả sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp.

Trong công tác kế toán vốn bằng tiền chia làm nhiều khâu, nhiều phần hành nhưng giữa chúng có mối quan hệ gắn bó tạo thành một hệ thống quản lý có hiệu quả cao. Thông tin kế toán vốn bằng tiền là thông tin về tính hai mặt của mỗi hiện tượng mỗi quá trình: vốn và nguồn, tăng và giảm... Do đó việc tổ chức hạch toán vốn bằng tiền là đưa ra những thông tin đầy đủ nhất, chính xác nhất về thực trạng và cơ cấu vốn bằng tiền, về các nguồn thu, chi của chúng trong quá trình kinh doanh để các nhà quản lý có thể nắm bắt được những thông tin cần thiết, đưa ra những quyết định đúng đắn nhất để đầu tư, chi tiêu trong tương lai như thế nào. Bên cạnh nghiệp vụ kiểm tra các chứng từ, sổ sách về tình hình lưu chuyển tiền tệ, qua đó chúng ta biết được hiệu quả kinh tế của doanh nghiệp.

Là một sinh viên năm cuối, em may mắn được thực tập tại Công ty Cổ phần đầu tư Cửu Long và sau một thời gian thực tập tại đây, qua quá trình tìm

hiểu thực trạng của công ty kết hợp với những kiến thức đã học ở trường, đặc biệt dưới sự hướng dẫn nhiệt tình của giáo viên hướng dẫn – Thạc sỹ Trần Thị Thanh Thảo, em đã đi sâu nghiên cứu làm khóa luận tốt nghiệp với đề tài: “Hoàn thiện công tác kế toán vốn bằng tiền tại Công ty Cổ phần đầu tư Cửu Long”

Nội dung khóa luận này ngoài phần Mở đầu và Kết luận, gồm 3 phần chính:

Phần I: Một số vấn đề lý luận cơ bản về kế toán Vốn bằng tiền tại các doanh nghiệp.

Phần II: Thực trạng công tác kế toán vốn bằng tiền tại Công ty cổ phần đầu tư Cửu Long.

Phần III: Một số ý kiến nhằm hoàn thiện tổ chức công tác kế toán vốn bằng tiền tại công ty cổ phần đầu tư Cửu Long.

Với mong muốn được củng cố, hoàn thiện và ngày càng nâng cao kiến thức, nghiệp vụ kế toán, kiểm toán em rất mong nhận được sự xem xét, góp ý, chỉ bảo của các thầy cô giúp luận văn của em được hoàn thiện và đạt kết quả tốt hơn nữa.

Cuối cùng em xin chân thành cảm ơn Cô giáo – Thạc sỹ Trần Thị Thanh Thảo cùng các thầy cô khoa quản trị kinh doanh và các anh chị tại phòng kế toán của Công ty đã giúp đỡ em hoàn thiện bài viết này.

Sinh viên

Nguyễn Thị Mai Anh

CHƯƠNG I:

MỘT SỐ VẤN ĐỀ LÝ LUẬN CƠ BẢN VỀ KẾ TOÁN VỐN BẰNG TIỀN TẠI CÁC DOANH NGHIỆP

1.1 Khái niệm, nhiệm vụ của kế toán vốn bằng tiền

1.1.1 Khái niệm

Vốn bằng tiền là một bộ phận của tài sản ngắn hạn trong doanh nghiệp tồn tại dưới hình thái tiền tệ, bao gồm tiền mặt, tiền gửi ngân hàng, và tiền đang chuyển. Đặc trưng của vốn bằng tiền là có tính thanh khoản cao, do vậy vốn bằng tiền được sử dụng để đáp ứng nhu cầu thanh toán các khoản nợ của doanh nghiệp hoặc mua sắm vật tư hàng hóa để sản xuất kinh doanh. Chính vì vậy quy mô vốn bằng tiền phản ánh khả năng thanh toán tức thời của doanh nghiệp.

1.1.2 Yêu cầu quản lý vốn bằng tiền

Vốn bằng tiền là loại tài sản đặc biệt, nó là vật ngang giá chung, do vậy trong quá trình quản lý rất dễ xảy ra tham ô lãng phí. Để quản lý chặt chẽ vốn bằng tiền cần đảm bảo tốt các yêu cầu:

- Mọi biến động của vốn bằng tiền phải làm đầy đủ thủ tục và phải có chứng từ gốc hợp lệ;
- Việc sử dụng chi tiêu vốn bằng tiền phải đúng mục đích, đúng chế độ.

1.1.3 Nhiệm vụ kế toán vốn bằng tiền

- Phản ánh kịp thời các khoản thu chi vốn bằng tiền, thực hiện việc kiểm tra, đối chiếu số liệu thường xuyên với thủ quỹ để đảm bảo giám sát chặt chẽ vốn bằng tiền;
- Phản ánh tình hình tăng giảm và số dư tiền gửi ngân hàng hàng ngày, giám đốc việc chấp hành chế độ thanh toán không dùng tiền mặt;
- Phản ánh các khoản tiền đang chuyển, kịp thời phát hiện nguyên nhân làm cho tiền đang chuyển bị ách tắc để doanh nghiệp có biện pháp thích hợp giải phóng nhanh tiền đang chuyển kịp thời;

- Tổ chức thực hiện các quy định về chứng từ thủ tục hạch toán kế toán vốn bằng tiền. Thông qua việc ghi chép vốn bằng tiền kế toán thực hiện chức năng kiểm soát và phát hiện các trường hợp chi tiêu lãng phí, sai chế độ, phát hiện các chênh lệch vốn bằng tiền.

1.1.4 Vai trò của kế toán vốn bằng tiền

- Vốn bằng tiền là một loại tài sản có tính thanh khoản cao nên đáp ứng được nhu cầu thanh toán của doanh nghiệp thực hiện việc mua sắm, chi phí,...nhằm đảm bảo cho công tác sản xuất kinh doanh được liên tục đem lại hiệu quả cho doanh nghiệp.

- Việc quản lý và sử dụng vốn bằng tiền là một khâu hết sức quan trọng trong doanh nghiệp mà kế toán là một công cụ hiệu quả nhất. Với việc thu thập thường xuyên liên tục, xử lý, kiểm tra, phân tích thông tin, kế toán cung cấp thông tin cho nhà quản lý doanh nghiệp để kịp thời đưa ra các quyết định đúng đắn của mình về vốn bằng tiền.

1.1.5 Nguyên tắc kế toán vốn bằng tiền

Hạch toán vốn bằng tiền cần tôn trọng một số nguyên tắc sau:

1. Hạch toán vốn bằng tiền phải sử dụng một đơn vị tiền tệ thống nhất là Đồng Việt Nam, trừ trường hợp được phép sử dụng một đơn vị tiền tệ thông dụng khác.

2. Ở những doanh nghiệp có ngoại tệ nhập quỹ tiền mặt hoặc gửi vào ngân hàng phải quy đổi ngoại tệ ra Đồng Việt Nam theo tỷ giá hối đoái tại ngày giao dịch (Tỷ giá hối đoái giao dịch thực tế hoặc tỷ giá giao dịch bình quân liên ngân hàng do Ngân hàng Nhà nước Việt Nam công bố tại thời điểm phát sinh) để ghi sổ kế toán.

Trường hợp mua ngoại tệ về nhập quỹ tiền mặt, gửi vào ngân hàng hoặc thanh toán công nợ bằng ngoại tệ thì được quy đổi ra Đồng Việt Nam theo tỷ giá mua hoặc tỷ giá thanh toán. Bên Có các TK 1112, TK 1122 được quy đổi ngoại tệ ra Đồng Việt Nam theo tỷ giá trên sổ kế toán TK 1112 hoặc TK 1122 theo một trong các phương pháp: Bình quân gia quyền, nhập trước xuất trước, nhập sau xuất trước, giá thực tế đích danh.

Nhóm tài khoản vốn bằng tiền có nghiệp vụ kinh tế phát sinh bằng ngoại tệ phải quy đổi ngoại tệ ra Đồng Việt Nam, đồng thời phải hạch toán chi tiết ngoại tệ theo nguyên tệ. Nếu có chênh lệch tỷ giá hối đoái thì phải phản ánh số chênh lệch này trên các tài khoản doanh thu, chi phí tài chính (Nếu phát sinh trong giai đoạn sản xuất kinh doanh kể cả doanh nghiệp sản xuất kinh doanh có hoạt động đầu tư xây dựng cơ bản) hoặc phản ánh vào TK 413 (Nếu phát sinh trong giai đoạn đầu tư xây dựng cơ bản – giai đoạn trước hoạt động). Số dư cuối kỳ của các tài khoản vốn bằng tiền có gốc ngoại tệ phải được đánh giá lại theo tỷ giá giao dịch bình quân trên thị trường ngoại tệ liên ngân hàng do Ngân hàng Nhà nước Việt Nam công bố ở thời điểm lập báo cáo tài chính năm.

Ngoại tệ được kế toán chi tiết theo từng loại nguyên tệ trên TK 007 “Ngoại tệ các loại” (Tài khoản ngoài bảng cân đối kế toán).

3. Đối với vàng, bạc, kim khí quý, đá quý phản ánh ở nhóm tài khoản vốn bằng tiền chỉ áp dụng cho các doanh nghiệp không đăng ký kinh doanh vàng, bạc, kim khí quý, đá quý.

Vàng, bạc, kim khí quý, đá quý phải theo dõi số lượng trọng lượng, quy cách, phẩm chất và giá trị của từng thứ, từng loại. Giá trị của vàng, bạc, kim khí quý, đá quý được tính theo giá thực tế (Giá hóa đơn hoặc giá được thanh toán) khi tính giá xuất vàng, bạc, kim khí quý, đá quý có thể áp dụng một trong 4 phương pháp tính giá hàng tồn kho.

1.2 Kế toán tiền mặt tại quỹ

1.2.1 Nguyên tắc kế toán tiền mặt

1. Chỉ phản ánh vào TK111 “Tiền mặt” số tiền mặt, ngoại tệ thực tế nhập xuất quỹ tiền mặt. Đối với khoản tiền thu được chuyển nộp ngay vào ngân hàng (không qua quỹ tiền mặt của đơn vị) thì không ghi vào bên Nợ TK 111 “Tiền mặt” mà ghi vào bên Nợ TK 113 “Tiền đang chuyên”.

2. Các khoản tiền mặt do doanh nghiệp khác cá nhân ký cược, ký quỹ tại doanh nghiệp được quản lý và hạch toán như các loại tài sản bằng tiền của đơn vị.

3. Khi tiến hành nhập xuất quỹ tiền mặt phải có phiếu thu, phiếu chi và có đủ chữ ký của người nhận, người giao người cho phép nhập xuất quỹ theo quy

định của chế độ chứng từ kế toán. Một số trường hợp đặc biệt phải có lệnh nhập xuất quỹ đính kèm.

4. Kế toán quỹ tiền mặt phải có trách nhiệm quản lý và nhập xuất quỹ tiền mặt, ghi chép hàng ngày và liên tục theo trình tự phát sinh của các khoản thu, chi, xuất, nhập quỹ tiền mặt, ngoại tệ và tính ra số tồn quỹ tại mọi thời điểm.

5. Thủ quỹ chịu mọi trách nhiệm quản lý nhập xuất quỹ tiền mặt. Hàng ngày thủ quỹ phải kiểm kê số tồn quỹ tiền mặt thực tế, đối chiếu số liệu sổ quỹ tiền mặt và sổ kế toán tiền mặt, nếu có chênh lệch thì kế toán và thủ quỹ phải kiểm tra lại để xác định nguyên nhân và kiến nghị biện pháp xử lý chênh lệch.

6. Ở những doanh nghiệp có ngoại tệ nhập quỹ tiền mặt phải quy đổi ra Đồng Việt Nam theo tỷ giá giao dịch bình quân trên thị trường ngoại tệ liên ngân hàng do Ngân hàng Nhà nước Việt Nam công bố tại thời điểm phát sinh nghiệp vụ kinh tế để ghi sổ kế toán.

Trường hợp mua ngoại tệ về nhập quỹ tiền mặt ngoại tệ bằng Đồng Việt Nam thì được quy đổi ngoại tệ ra Đồng Việt Nam theo tỷ giá mua hoặc tỷ giá thanh toán. Bên Có TK 1112 được quy đổi ngoại tệ ra Đồng Việt Nam theo tỷ giá trên sổ kế toán TK 1112 theo một trong các phương pháp: Bình quân gia quyền, Nhập trước xuất trước, Nhập sau xuất trước, Giá thực tế đích danh.

Tiền mặt bằng ngoại tệ được hạch toán theo từng loại nguyên tệ trên TK 007 “Ngoại tệ các loại” (Tài khoản ngoài bảng cân đối kế toán).

7. Đối với vàng, bạc, kim khí quý, đá quý phản ánh ở tài khoản tiền mặt chỉ áp dụng cho các doanh nghiệp không đăng ký kinh doanh vàng, bạc, kim khí quý, đá quý. Ở các doanh nghiệp có vàng, bạc, kim khí quý, đá quý, nhập quỹ tiền mặt thì việc nhập xuất được hạch toán như các loại hàng tồn kho, khi sử dụng thanh toán chi trả được hạch toán như ngoại tệ.

Với vàng, bạc, đá quý nhận ký cược, ký quỹ trước khi nhập quỹ phải làm đầy đủ thủ tục về cân đo đong đếm số lượng, trọng lượng, giám định chất lượng và tiến hành niêm phong có xác nhận của người ký cược ký quỹ trên dấu niêm phong.

1.2.2 Chứng từ sử dụng

Các chứng từ được sử dụng trong công tác hạch toán tiền mặt tại quỹ bao gồm:

- Phiếu thu, phiếu chi;
- Giấy đề nghị tạm ứng;
- Giấy thanh toán tạm ứng;
- Giấy đề nghị thanh toán;
- Biên lai thu tiền;
- Bảng kê khai vàng, bạc, kim khí quý, đá quý;
- Bảng kê chi tiền;
- Một số chứng từ có liên quan khác.

Trong đó:

- Phiếu thu: được sử dụng làm căn cứ để hạch toán số tiền mặt Việt Nam, ngoại tệ đã thu trong kỳ theo từng nguồn thu.

- Phiếu chi: được sử dụng làm căn cứ để hạch toán số tiền đã thu của đơn vị trong kỳ, là căn cứ xác định trách nhiệm vật chất của người nhận tiền.

- Giấy đề nghị tạm ứng: là căn cứ để xét duyệt tạm ứng làm thủ tục nhập phiếu chi và xuất quỹ cho tạm ứng.

- Giấy thanh toán tạm ứng: là chứng từ liệt kê các khoản tiền đã nhận tạm ứng và các khoản đã chi của người nhận tạm ứng, làm căn cứ thanh toán số tiền tạm ứng và ghi sổ kế toán.

- Giấy đề nghị thanh toán: dùng trong các trường hợp đã chi nhưng chưa được thanh toán hoặc chưa nhận tạm ứng để tổng hợp các khoản đã chi kèm theo chứng từ (nếu có) làm thủ tục thanh toán.

- Biên bản kiểm kê (dùng cho tiền Việt Nam) là bằng chứng xác nhận số tiền mặt Việt Nam tồn quỹ thực tế và số chênh lệch thừa thiếu so với sổ quỹ làm cơ sở xác định trách nhiệm vật chất và bồi thường cũng như làm căn cứ để điều chỉnh số tiền tồn quỹ trên sổ kế toán theo số tiền tồn quỹ thực tế.

- Biên lai thu tiền: là giấy biên nhận của đơn vị hoặc cá nhân đã thu tiền hoặc

thu séc của người nộp tiền làm căn cứ để lập phiếu thu, nộp tiền vào quỹ đồng thời để người nộp thanh toán với đơn vị nộp tiền hoặc lưu quỹ.

- Bảng kê chi tiền: là căn cứ để quyết toán kinh phí cho đại biểu tham dự hội thảo, tập huấn. Áp dụng cho các cuộc hội thảo, tập huấn diễn ra nhiều ngày, tiền chi thanh toán một lần vào ngày cuối hội thảo.

1.2.3 Tài khoản sử dụng

TK 111 – “Tiền mặt”: tài khoản này dùng để phản ánh số hiện có và tình hình thu, chi, tồn quỹ của các loại tiền tại quỹ của doanh nghiệp.

TK 111 bao gồm 3 tài khoản cấp 2:

- TK 1111 – Tiền Việt Nam: phản ánh tình hình thu, chi, tồn quỹ tiền Việt Nam tại quỹ tiền mặt.

- TK 1112 – Ngoại tệ: phản ánh tình hình thu, chi, tăng, giảm tỷ giá và tồn quỹ ngoại tệ tại quỹ tiền mặt theo giá trị quy đổi ra Đồng Việt Nam.

- TK 1113 – Vàng, bạc, kim khí quý, đá quý: phản ánh giá trị vàng, bạc, kim khí quý, đá quý nhập, xuất, tồn quỹ.

Kết cấu và nội dung phản ánh của TK 111 – Tiền mặt:

Bên nợ:

- Các khoản tiền mặt, ngoại tệ, vàng, bạc, kim khí quý, đá quý nhập quỹ;
- Số tiền mặt, ngoại tệ, vàng, bạc, kim khí quý, đá quý thừa ở quỹ phát hiện khi kiểm kê;
- Chênh lệch tăng tỷ giá hối đoái do đánh giá lại số dư ngoại tệ cuối kỳ (đối với tiền mặt ngoại tệ).

Bên có:

- Các khoản tiền mặt, ngoại tệ, vàng bạc, kim khí quý, đá quý xuất quỹ;
- Số tiền mặt, ngoại tệ, vàng, bạc, kim khí quý, đá quý thiếu hụt ở quỹ phát hiện khi kiểm kê;
- Chênh lệch giảm tỷ giá hối đoái do đánh giá lại số dư ngoại tệ cuối kỳ (đối với tiền mặt ngoại tệ).

Số dư bên nợ:

- Các khoản tiền mặt, ngoại tệ, vàng, bạc, kim khí quý, đá quý còn tồn quỹ tiền mặt.

1.2.4 Phương pháp hạch toán

1.2.4.1 Các nghiệp vụ làm tăng vốn bằng tiền (Ghi Nợ TK 111)

1. Thu tiền bán sản phẩm, hàng hóa, cung cấp dịch vụ nhập quỹ tiền mặt:

- Nợ TK 111

(Có TK 3331)

Có TK 511, 512

2. Khi nhận được tiền của Nhà nước thanh toán về các khoản trợ cấp, trợ giá bằng tiền mặt:

- Nợ TK 111

Có TK 3339

3. Phát sinh các khoản doanh thu hoạt động tài chính, các khoản thu nhập bằng tiền mặt nhập quỹ:

- Nợ TK 111

(Có TK 3331)

Có TK 515, 711

4. Rút tiền gửi ngân hàng về nhập quỹ tiền mặt, vay ngắn hạn, dài hạn, vay khác bằng tiền mặt (tiền Việt Nam hoặc ngoại tệ):

- Nợ TK 111

Có TK 112, 311, 341,...

5. Thu hồi các khoản nợ phải thu về nhập quỹ tiền mặt:

- Nợ TK 111

Có TK 131, 136, 138, 141

6. Thu hồi các khoản đầu tư ngắn hạn, các khoản ký cược, ký quỹ hoặc thu hồi các khoản cho vay nhập quỹ tiền mặt:

- Nợ TK 111

Có TK 121, 128, 138, 144, 244, 228

7. Nhận các khoản ký quỹ, ký cược của các đơn vị khác bằng tiền mặt, ngoại tệ:

- Nợ TK 111

Có TK 338, 344

8. Các khoản tiền thừa quỹ tiền mặt phát hiện khi kiểm kê chưa xác định rõ nguyên nhân:

- Nợ TK 111

Có TK 3381

9. Khi nhận được vốn do được giao, nhận góp vốn bằng tiền mặt:

- Nợ TK 111

Có TK 411

1.2.4.2 Các nghiệp vụ làm giảm vốn bằng tiền (Ghi Có TK 111)

1. Xuất quỹ tiền mặt gửi vào tài khoản tại ngân hàng:

- Nợ TK 112

Có TK 111

2. Xuất quỹ tiền mặt mua chứng khoán ngắn hạn, dài hạn hoặc đầu tư vào công ty con, đầu tư vào công ty liên kết, góp vốn liên doanh:

- Nợ TK 121, 221, 222, 223, 228

Có TK 111

3. Xuất quỹ tiền mặt đem đi ký quỹ, ký cược:

- Nợ TK 144, 244

Có TK 111

4. Xuất quỹ tiền mặt mua tài sản cố định đưa ngay vào sử dụng:

- Nợ TK 211, 213

(Nợ TK 133)

Có TK 111

5. Xuất quỹ tiền mặt mua nguyên vật liệu, công cụ, dụng cụ, hàng hóa về nhập kho:

- Nợ TK 152, 153, 156, 157

(Nợ TK 133)

Có TK 111

6. Xuất quỹ tiền mặt thanh toán các khoản nợ phải trả:

- **Nợ TK 311, 315, 331, 333, 334, 336, 338**

Có TK 111

7. Mua nguyên liệu đưa ngay vào sản xuất kinh doanh hàng hóa, dịch vụ không nhập kho:

- **Nợ TK 621, 623, 627, 641, 642, ...**

(Nợ TK 133)

Có TK 111

8. Xuất quỹ tiền mặt sử dụng cho hoạt động tài chính, hoạt động khác:

- **Nợ TK 635, 811, ...**

(Nợ TK 133)

Có TK 111

9. Các khoản thiếu quỹ tiền mặt phát hiện khi kiểm kê chưa xác định rõ nguyên nhân:

- **Nợ TK 138**

Có TK 111

1.2.4.3 Các nghiệp vụ kinh tế liên quan đến ngoại tệ:

*** Kế toán các nghiệp vụ kinh tế phát sinh liên quan đến ngoại tệ là tiền mặt trong giai đoạn SXKD:**

+ Khi mua hàng hóa, dịch vụ thanh toán bằng tiền mặt là ngoại tệ:

- **Nợ TK 151, 152, 153, 156, 157, 211, 213, 241, 623, 627, 641, 642, 133:**

(Theo tỷ giá hối đoái tại ngày giao dịch)

Nợ TK 635: (Lỗi tỷ giá hối đoái)

Có TK 1112: (Theo tỷ giá ghi sổ kế toán)

- **Nợ TK 151, 152, 153, 156, 157, 211, 213, 241, 623, 627, 641, 642, 133:**

(Theo tỷ giá hối đoái tại ngày giao dịch)

Có TK 1112: (Theo tỷ giá ghi sổ kế toán)

Có TK 515: (Lãi tỷ giá hối đoái)

Đồng thời ghi Có TK 007: Ngoại tệ các loại

- Khi nhận vật tư, hàng hóa, TSCĐ, dịch vụ của nhà cung cấp hoặc vay ngắn hạn, vay dài hạn, ...

Nợ các TK liên quan: (Theo tỷ giá hối đoái tại ngày giao dịch)

Có TK 331, 311, 341, 342, 336, ...: (Theo tỷ giá hối đoái tại ngày giao dịch)

+ Khi thanh toán nợ phải trả:

- **Nợ TK 311, 315, 331, 336, 341, 342, ...:** (Tỷ giá ghi sổ kế toán)

Nợ TK 635: (Lỗi tỷ giá hối đoái)

Có TK 112: (Tỷ giá ghi sổ kế toán)

- **Nợ TK 311, 315, 331, 336, 341, 342, ...:** (Tỷ giá ghi sổ kế toán)

Có TK 111 (112): (Tỷ giá ghi sổ kế toán)

Có TK 515: (Lãi tỷ giá hối đoái)

Đồng thời ghi **Có TK 007:** Ngoại tệ các loại

+ Khi phát sinh doanh thu, thu nhập khác bằng ngoại tệ là tiền mặt:

- **Nợ TK 112:** (Tỷ giá giao dịch thực tế hoặc tỷ giá giao dịch bình quân liên ngân hàng)

Có TK 511, 515, 711, ...: (Tỷ giá giao dịch thực tế hoặc tỷ giá giao dịch bình quân liên ngân hàng)

Đồng thời ghi **Nợ TK 007:** Ngoại tệ các loại

+ Khi thu được tiền nợ phải thu bằng ngoại tệ:

- **Nợ TK 112:** (Tỷ giá hối đoái tại ngày giao dịch)

Nợ TK 635: (Nếu lỗi tỷ giá hối đoái)

Có TK 131, 136, 138, ...: (Tỷ giá ghi sổ kế toán)

- **Nợ TK 112:** (Tỷ giá hối đoái tại ngày giao dịch)

Có TK 131, 136, 138, ...: (Tỷ giá ghi sổ kế toán)

Có TK 515: (Nếu lãi tỷ giá hối đoái)

Đồng thời ghi **Nợ TK 007:** Ngoại tệ các loại

*** Kế toán các nghiệp vụ kinh tế phát sinh trong kỳ liên quan đến ngoại tệ là tiền mặt của hoạt động đầu tư XD CB (giai đoạn trước hoạt động)**

+ Khi mua ngoài vật tư, dịch vụ, TSCĐ, thiết bị, khối lượng xây dựng, lắp đặt do người bán hoặc bên nhận thầu bàn giao:

- **Nợ TK 151, 152, 211, 213, 241, ...:** (Tỷ giá hối đoái tại ngày giao dịch)

Nợ TK 4132 (Lỗi tỷ giá hối đoái)

Có TK 1112: (Tỷ giá ghi sổ kế toán)

- **Nợ TK 151, 152, 211, 213, 241, ...** (Tỷ giá hối đoái tại ngày giao dịch)

Có TK 1112: (Tỷ giá ghi sổ kế toán)

Có TK 4132: (Lãi tỷ giá hối đoái)

Đồng thời ghi **Có TK 007:** Ngoại tệ các loại

+ Khi thanh toán nợ phải trả bằng ngoại tệ:

- **Nợ TK 311, 315, 331, 336, 341, 342, ...:** (Tỷ giá ghi sổ kế toán)

Nợ TK 4132: (Lỗi tỷ giá hối đoái)

Có TK 1112: (Tỷ giá ghi sổ kế toán)

- **Nợ TK 311, 315, 331, 336, 341, 342, ...:** (Tỷ giá ghi sổ kế toán)

Có TK 1112: (Tỷ giá ghi sổ kế toán)

Có TK 4132: (Lãi tỷ giá hối đoái)

Đồng thời ghi **Có TK 007:** Ngoại tệ các loại

+ Hàng năm chênh lệch tỷ giá đã thực hiện phát sinh trong giai đoạn đầu tư xây dựng (giai đoạn trước hoạt động) được phản ánh lũy kế trên TK 413 “chênh lệch tỷ giá hối đoái” (4132) cho đến khi hoàn thành XD CB và được hạch toán theo quy định

*** Kế toán chênh lệch tỷ giá hối đoái của các khoản ngoại tệ là tiền mặt khi đánh giá lại cuối năm**

+ Phát sinh lãi tỷ giá cuối năm:

- **Nợ TK 1112**

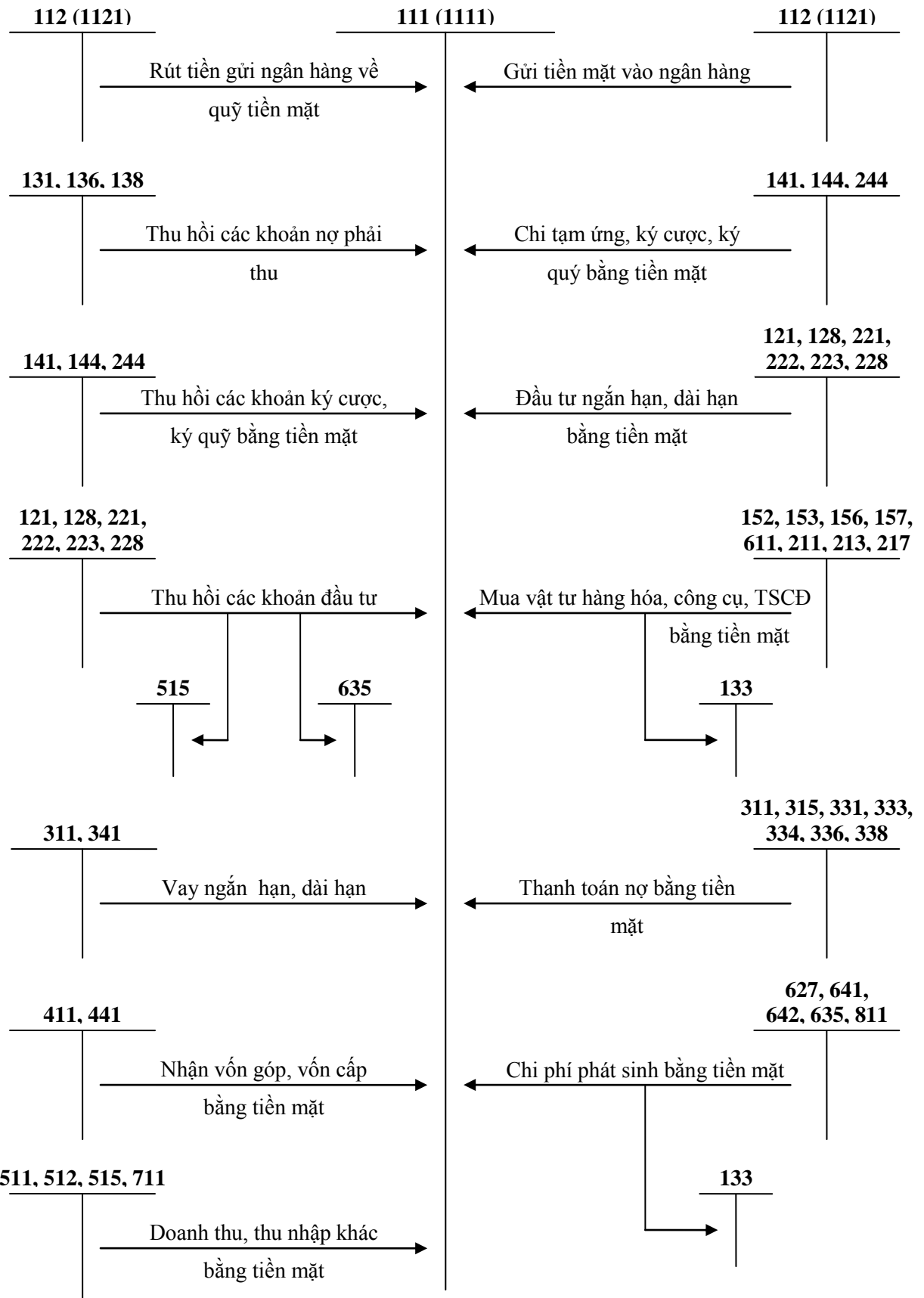
Có TK 413

+ Phát sinh lỗi tỷ giá hối đoái:

- **Nợ TK 413**

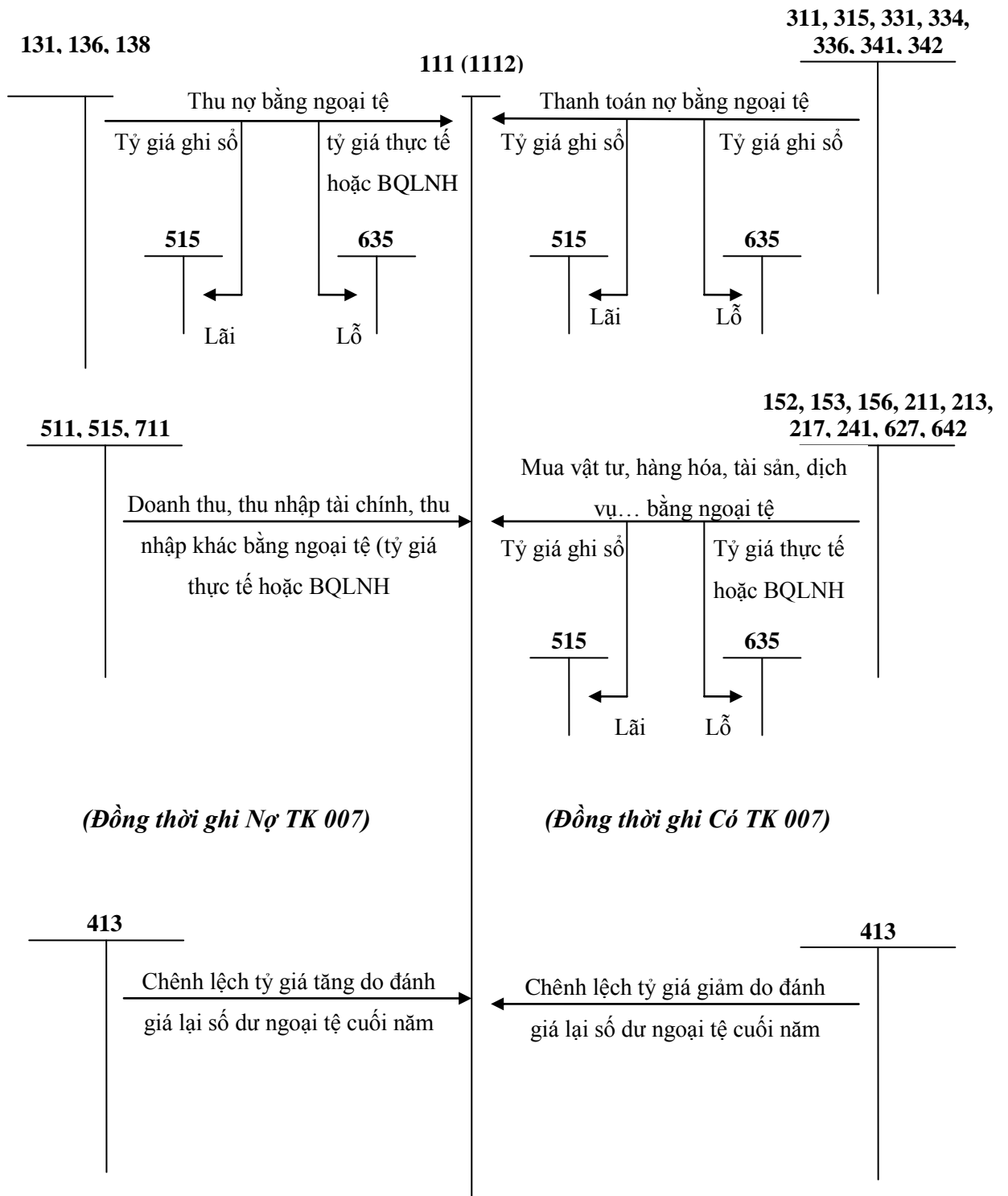
Có TK 1112

Sơ đồ 1.1: KẾ TOÁN TIỀN MẶT (VND)



Sơ đồ 1.2: KẾ TOÁN TIỀN MẶT – NGOẠI TỆ

(Giai đoạn doanh nghiệp đang sản xuất kinh doanh)



1.3 Kế toán tiền gửi ngân hàng

1.3.1 Nguyên tắc kế toán tiền gửi ngân hàng

1. Căn cứ để hạch toán trên TK 112 “Tiền gửi Ngân hàng” là các giấy báo Có, báo Nợ hoặc bản sao kê của Ngân hàng kèm theo các chứng từ gốc (Ủy nhiệm chi, ủy nhiệm thu, séc chuyển khoản, séc bảo chi, ...).

2. Khi nhận được chứng từ của Ngân hàng gửi đến, kế toán kiểm tra, đối chiếu với chứng từ gốc kèm theo. Nếu có sự chênh lệch giữa số liệu trên sổ kế toán của đơn vị, số liệu ở chứng từ gốc với số liệu trên chứng từ của Ngân hàng thì đơn vị phải thông báo cho Ngân hàng để cùng đối chiếu, xác minh và xử lý kịp thời. Cuối tháng chưa xác định được nguyên nhân chênh lệch thì kế toán ghi sổ theo số liệu của Ngân hàng trên giấy báo Nợ, báo Có hoặc bản sao kê. Số chênh lệch (nếu có) ghi vào bên Nợ TK 138 “Phải thu khác” (1388) (Nếu số liệu của kế toán lớn hơn số liệu của Ngân hàng) hoặc ghi vào bên Có TK 338 “Phải trả, phải nộp khác” (3388) (Nếu số liệu của kế toán nhỏ hơn số liệu của Ngân hàng). Sang tháng sau tiếp tục kiểm tra, đối chiếu, xác minh nguyên nhân và điều chỉnh số liệu ghi sổ.

3. Ở những đơn vị có các tổ chức, bộ phận phụ thuộc không tổ chức kế toán riêng, có thể mở tài khoản chuyên thu, chuyên chi hoặc mở tài khoản thanh toán phù hợp để thuận tiện cho việc giao dịch thanh toán. Kế toán phải mở sổ chi tiết theo từng loại tiền gửi (Đồng Việt Nam, ngoại tệ các loại).

4. Phải tổ chức hạch toán chi tiết số tiền gửi theo từng tài khoản ở Ngân hàng để tiện cho việc kiểm tra, đối chiếu.

5. Trường hợp gửi tiền vào Ngân hàng bằng ngoại tệ thì phải được quy đổi ra Đồng Việt Nam theo tỷ giá giao dịch thực tế hoặc tỷ giá giao dịch bình quân trên thị trường ngoại tệ liên Ngân hàng do Ngân hàng Nhà Nước Việt Nam công bố tại thời điểm phát sinh. Trường hợp mua ngoại tệ gửi vào Ngân hàng được phản ánh theo tỷ giá mua phải trả.

Trường hợp rút tiền gửi Ngân hàng bằng ngoại tệ thì được quy đổi ra Đồng Việt Nam theo tỷ giá đang phản ánh trên sổ kế toán TK 1122 theo một trong các

phương pháp: Bình quân gia quyền, Nhập trước xuất trước, Nhập sau xuất trước, Giá thực tế đích danh.

6. Trong giai đoạn sản xuất, kinh doanh (Kể cả hoạt động đầu tư xây dựng cơ bản của doanh nghiệp SXKD vừa có hoạt động đầu tư XD CB) các nghiệp vụ kinh tế phát sinh liên quan đến tiền gửi ngoại tệ nếu có phát sinh chênh lệch tỷ giá hối đoái thì các khoản chênh lệch này được hạch toán vào bên Có TK 515 “Doanh thu hoạt động tài chính” (Lãi tỷ giá) hoặc vào bên Nợ TK 635 “Chi phí tài chính” (Lỗ tỷ giá).

7. Các nghiệp vụ phát sinh trong giai đoạn đầu tư XD CB (Giai đoạn trước hoạt động) nếu có phát sinh chênh lệch tỷ giá hối đoái thì các khoản chênh lệch tỷ giá liên quan đến tiền gửi ngoại tệ này được hạch toán vào TK 413 “Chênh lệch tỷ giá hối đoái” (4132).

1.3.2 Chứng từ sử dụng

Các chứng từ được sử dụng để hạch toán tiền gửi Ngân hàng bao gồm:

- Giấy báo Nợ
- Giấy báo Có
- Bản sao kê của Ngân hàng

Kèm theo các chứng từ (Ủy nhiệm chi, ủy nhiệm chi, séc chuyên tiền, séc bảo chi,...)

Trong đó:

- Giấy báo Nợ: là thông báo của Ngân hàng ghi giảm cho tài khoản tiền gửi.
- Giấy báo Có: là thông báo của Ngân hàng ghi tăng cho tài khoản tiền gửi.
- Bản sao kê của Ngân hàng: là bản thông báo chi tiết về tiền gửi hàng ngày tại Ngân hàng của doanh nghiệp.

1.3.3 Tài khoản sử dụng

TK 112 “Tiền gửi Ngân hàng”: tài khoản này dùng để phản ánh số hiện có và tình hình biến động tăng, giảm các khoản tiền gửi tại Ngân hàng của doanh nghiệp.

TK 112 “Tiền gửi Ngân hàng” có 3 tài khoản cấp 2:

- TK 1121 – Tiền Việt Nam: phản ánh số tiền gửi vào, rút ra và hiện đang gửi tại Ngân hàng bằng Đồng Việt Nam.

- TK 1122 – Ngoại tệ: phản ánh số tiền gửi vào, rút ra và hiện đang gửi tại Ngân hàng bằng ngoại tệ các loại đã quy đổi ra Đồng Việt Nam.

- TK 1123 – Vàng, bạc, kim khí quý, đá quý: phản ánh giá trị vàng, bạc, kim khí quý, đá quý gửi vào, rút ra và đang gửi tại Ngân hàng.

Kết cấu và nội dung phản ánh của TK 112 – Tiền gửi Ngân hàng:

Bên Nợ:

- Các khoản tiền Việt Nam, ngoại tệ, vàng, bạc, kim khí quý, đá quý gửi vào Ngân hàng;

- Chênh lệch tăng tỷ giá hối đoái do đánh giá lại số dư ngoại tệ cuối kỳ.

Bên Có:

- Các khoản tiền Việt Nam, ngoại tệ, vàng, bạc, kim khí quý, đá quý rút ra từ Ngân hàng;

- Chênh lệch giảm tỷ giá hối đoái do đánh giá lại số dư tiền gửi ngoại tệ cuối kỳ.

Số dư bên Nợ:

Số tiền Việt Nam, ngoại tệ, vàng, bạc, kim khí quý, đá quý hiện còn gửi tại Ngân hàng.

1.3.4 Phương pháp hạch toán

1.3.4.1 Các nghiệp vụ làm tăng tiền gửi Ngân hàng

1. Xuất quỹ tiền mặt gửi vào tài khoản tại Ngân hàng.

- **Nợ TK 112**

Có TK 111

2. Nhận được giấy báo Có của Ngân hàng về số tiền đang chuyển đã vào tài khoản của doanh nghiệp.

- **Nợ TK 112**

Có TK 113

3. Nhận được tiền ứng trước hoặc khi khách hàng trả nợ bằng chuyển khoản.

- **Nợ TK 112**

Có TK 131

4. Thu hồi các khoản tiền ký quỹ, ký cược bằng tiền gửi Ngân hàng.

- Nợ TK 112

Có TK 144, 244

5. Nhận vốn góp liên doanh, vốn góp cổ phần do các thành viên góp vốn chuyển đến bằng chuyển khoản.

- Nợ TK 112

Có TK 411

6. Nhận ký cược, ký quỹ ngắn hạn, dài hạn bằng tiền gửi Ngân hàng.

- Nợ TK 112

Có TK 344, 338

7. Thu hồi các khoản đầu tư ngắn hạn bằng chuyển khoản.

- Nợ TK 112

Có TK 121, 128: (Giá vốn)

Có TK 515: (Lãi)

Có TK 33311

8. Thu tiền bán sản phẩm, hàng hóa, cung cấp dịch vụ hoặc thu từ hoạt động tài chính, hoạt động khác bằng chuyển khoản.

- Nợ TK 112

Có TK 511, 512, 515, 711

(Có TK 3331)

9. Thu lãi tiền gửi Ngân hàng.

- Nợ TK 112

Có TK 515

1.3.4.2 Các nghiệp vụ làm giảm tiền gửi Ngân hàng

1. Rút tiền gửi Ngân hàng về nhập quỹ tiền mặt.

- Nợ TK 111

Có TK 112

2. Chuyển tiền gửi Ngân hàng đi ký quỹ, ký cược (Ngắn hạn, dài hạn).

- Nợ TK 144, 244

Có TK 112

3. Chuyển tiền gửi Ngân hàng đi đầu tư tài chính ngắn hạn.

- Nợ TK 121, 128

Có TK 112

4. Trả tiền mua vật tư, công cụ, hàng hóa về dùng vào hoạt động sản xuất kinh doanh hàng hóa, dịch vụ thuộc đối tượng chịu thuế GTGT tính theo phương pháp khấu trừ bằng chuyển khoản, ủy nhiệm chi, séc.

- Nợ TK 152, 153, 156, 157

(Nợ TK 1331)

Có TK 112

5. Trả tiền mua TSCĐ, BĐS đầu tư, đầu tư dài hạn, chi phí đầu tư XDCB phục vụ cho SXKD hàng hóa, dịch vụ.

- Nợ TK 211, 213, 217, 221, 222, 223, 228, 241, ...

(Nợ TK 1332)

Có TK 112

6. Thanh toán các khoản nợ phải trả bằng chuyển khoản.

- Nợ TK 311, 315, 331, 333, 336, 338, 341, 342, ...

Có TK 112

7. Trả vốn góp hoặc trả cổ tức, lợi nhuận cho các bên góp vốn, chi các quỹ doanh nghiệp, ... bằng tiền gửi Ngân hàng.

- Nợ TK 411, 421, 414, 415, 418, ...

Có TK 112

8. Thanh toán các khoản chiết khấu thương mại, giảm giá hàng bán, hàng bán bị trả lại cho người mua bằng chuyển khoản.

- Nợ TK 521, 531, 532

(Nợ TK 33311)

Có TK 112

9. Chi bằng TGNH liên quan đến các khoản chi phí sử dụng máy thi công, chi phí sản xuất chung, chi phí bán hàng, chi phí quản lý doanh nghiệp, chi phí hoạt động tài chính, chi phí khác.

- Nợ TK 623, 627, 641, 642, 635, 811

(Nợ TK 1331)

Có TK 112

1.3.4.3 Các nghiệp vụ liên quan đến ngoại tệ

*** Các nghiệp vụ kinh tế phát sinh trong kỳ liên quan đến ngoại tệ của hoạt động kinh doanh, kể cả hoạt động đầu tư XDCB của doanh nghiệp sản xuất kinh doanh.**

+ Khi mua vật tư, hàng hóa, TSCĐ, dịch vụ thanh toán bằng tiền gửi ngoại tệ:

- Nợ TK 151, 152, 153, 156, 211, 213, 241, 623, 627, 641, 642, 133,....:

(Theo tỷ giá hối đoái tại ngày giao dịch)

Nợ TK 635: (Lỗ tỷ giá hối đoái)

Có TK 1122: (Theo tỷ giá ghi sổ kế toán)

Đồng thời ghi đơn bên Có TK 007 – Ngoại tệ các loại

- Nợ TK 151, 152, 153, 156, 211, 213, 241, 623, 627, 641, 642, 133,....:

(Theo tỷ giá hối đoái tại ngày giao dịch)

Có TK 1122: (Theo tỷ giá ghi sổ kế toán)

Có TK 515: (Lãi tỷ giá hối đoái)

Đồng thời ghi đơn bên Có TK 007 – Ngoại tệ các loại

+ Khi thanh toán nợ phải trả:

- Nợ TK 311, 315, 331, 336, 341, 342,....: (Tỷ giá ghi sổ kế toán)

Nợ TK 635: (Lỗ tỷ giá hối đoái)

Có TK 1122: (Theo tỷ giá ghi sổ kế toán)

Đồng thời ghi đơn bên Có TK 007 – Ngoại tệ các loại

- Nợ TK 311, 315, 331, 336, 341, 342,....: (Tỷ giá ghi sổ kế toán)

Có TK 1122: (Theo tỷ giá ghi sổ kế toán)

Có TK 515: (Lãi tỷ giá hối đoái)

Đồng thời ghi đơn bên Có TK 007 – Ngoại tệ các loại

+ Khi phát sinh doanh thu, thu nhập khác bằng ngoại tệ:

- Nợ TK 1122: (Tỷ giá giao dịch thực tế hoặc tỷ giá giao dịch bình quân

liên Ngân hàng)

Có TK 511, 515, 711,...: (Tỷ giá giao dịch thực tế hoặc tỷ giá giao dịch bình quân liên Ngân hàng)

Đồng thời ghi đơn bên **Nợ TK 007** – Ngoại tệ các loại

+ Khi thu được tiền nợ phải thu bằng ngoại tệ:

- **Nợ TK 1122:** (Tỷ giá hối đoái ngày giao dịch)

Nợ TK 635: (Lỗi tỷ giá hối đoái)

Có TK 131, 136, 138,...: (Tỷ giá ghi sổ kế toán)

Đồng thời ghi đơn bên **Nợ TK 007** – Ngoại tệ các loại

- **Nợ TK 1122:** (Tỷ giá hối đoái ngày giao dịch)

Có TK 131, 136, 138,...: (Tỷ giá ghi sổ kế toán)

Có TK 515: (Lãi tỷ giá hối đoái)

Đồng thời ghi đơn bên **Nợ TK 007** – Ngoại tệ các loại

*** Kế toán các nghiệp vụ kinh tế phát sinh trong kỳ liên quan đến ngoại tệ của hoạt động đầu tư XDCB (Giai đoạn trước hoạt động).**

+ Khi mua ngoài hàng hóa, dịch vụ, TSCĐ, thiết bị, khối lượng xây dựng, lắp đặt do người bán hoặc bên nhận thầu bàn giao:

- **Nợ TK 151, 152, 211, 213, 241,...:** (Tỷ giá hối đoái tại ngày giao dịch)

Nợ TK 4132: (Lỗi tỷ giá hối đoái)

Có TK 1122: (Tỷ giá ghi sổ kế toán)

Đồng thời ghi đơn bên **Có TK 007** – Ngoại tệ các loại

- **Nợ TK 151, 152, 211, 213, 241,...:** (Tỷ giá hối đoái tại ngày giao dịch)

Có TK 4132: (Lãi tỷ giá hối đoái)

Có TK 1122: (Tỷ giá ghi sổ kế toán)

Đồng thời ghi đơn bên **Có TK 007** – Ngoại tệ các loại

+ Khi thanh toán nợ phải trả bằng ngoại tệ:

- **Nợ TK 311, 315, 331, 336, 341, 342,...:** (Tỷ giá hối đoái ghi sổ)

Nợ TK 4132: (Lỗi tỷ giá hối đoái)

Có TK 1122: (Tỷ giá ghi sổ kế toán)

Đồng thời ghi đơn bên **Có TK 007** – Ngoại tệ các loại

- **Nợ TK 311, 315, 331, 336, 341, 342,....:** (Tỷ giá hối đoái ghi sổ)

Có TK 4132: (Lãi tỷ giá hối đoái)

Có TK 1122: (Tỷ giá ghi sổ kế toán)

Đồng thời ghi đơn bên **Có TK 007** – Ngoại tệ các loại

+ Hàng năm chênh lệch tỷ giá đã thực hiện phát sinh trong giai đoạn đầu tư xây dựng (giai đoạn trước hoạt động) được phản ánh lũy kế trên TK 413 – Chênh lệch tỷ giá hối đoái (4132) cho đến khi hoàn thành đầu tư xây dựng cơ bản và được xử lý theo quy định.

*** Kế toán đánh giá lại cuối năm các khoản tiền gửi ngoại tệ.**

Ở thời điểm cuối năm tài chính doanh nghiệp phải đánh giá lại các khoản tiền gửi ngoại tệ theo tỷ giá hối đoái ở thời điểm cuối năm tài chính là tỷ giá giao dịch bình quân liên Ngân hàng do ngân hàng Nhà nước Việt Nam công bố tại thời điểm cuối năm tài chính. Doanh nghiệp phải hạch toán chi tiết khoản chênh lệch tỷ giá hối đoái phát sinh do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ này của hoạt động đầu tư xây dựng cơ bản (Giai đoạn trước hoạt động) vào TK 4132 và của hoạt động sản xuất kinh doanh vào TK 4131.

+ Nếu phát sinh lãi tỷ giá hối đoái:

- **Nợ TK 1122**

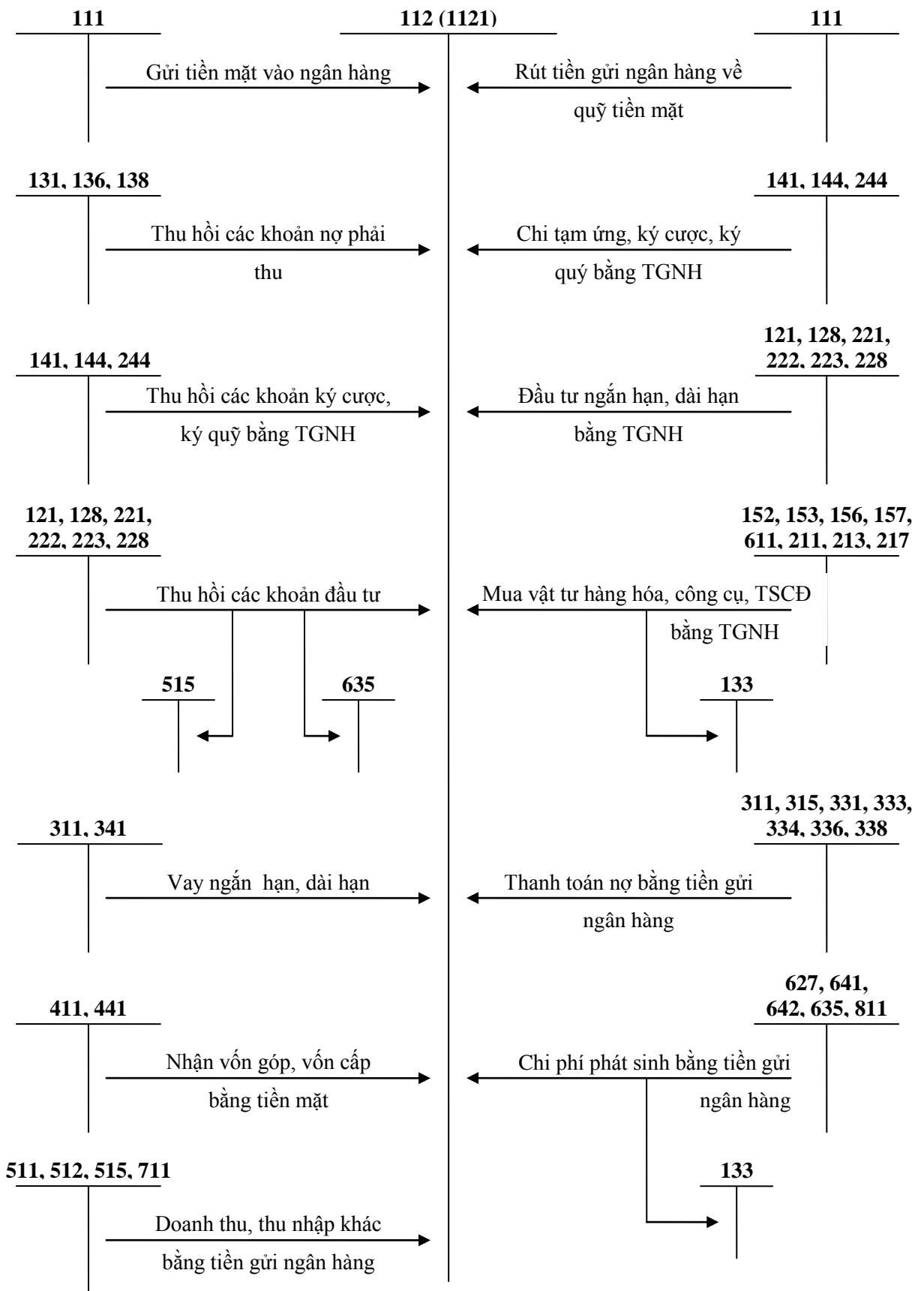
Có TK 413

+ Nếu phát sinh lỗ tỷ giá hối đoái:

- **Nợ TK 413**

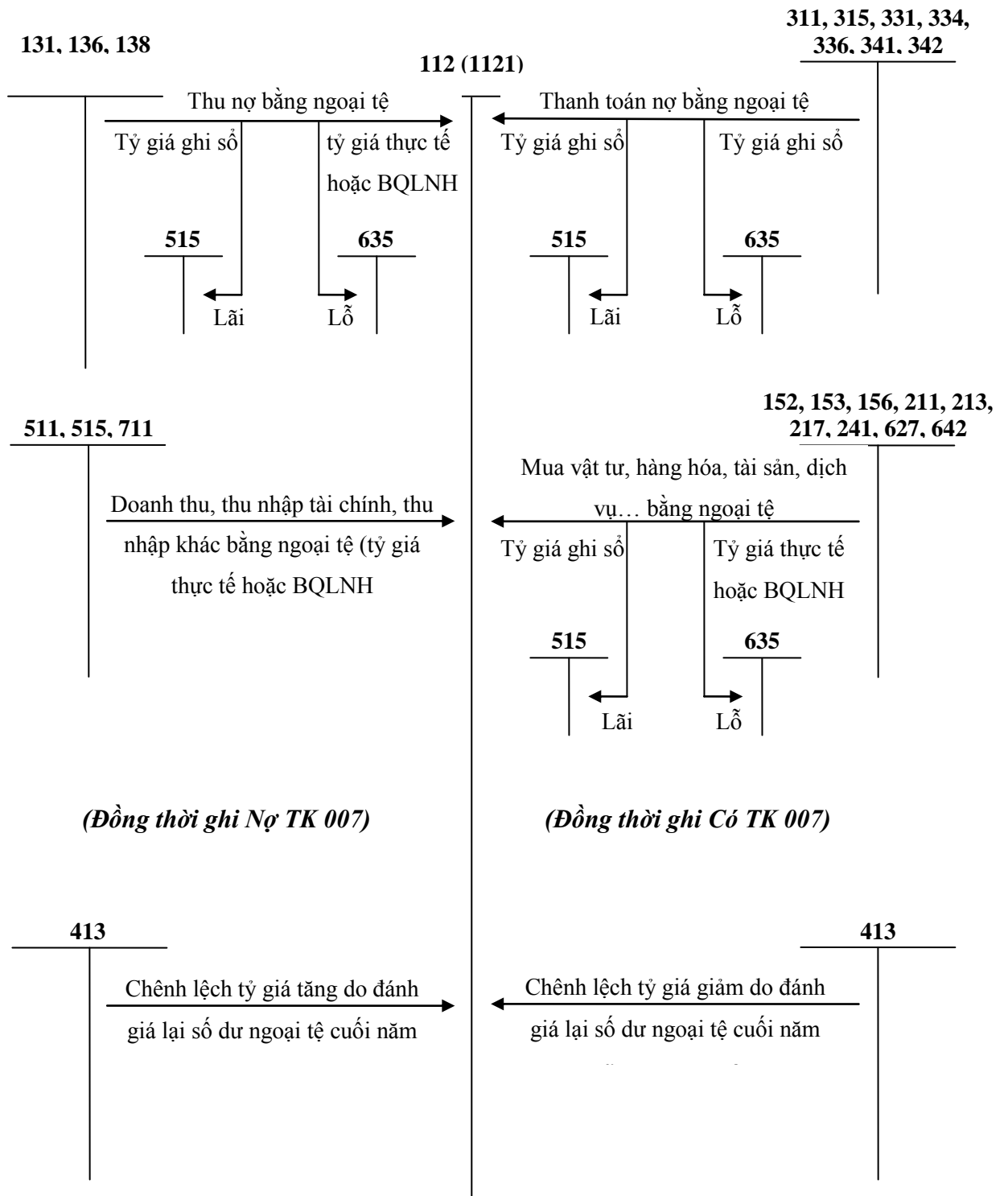
Có TK 1122

Sơ đồ 1.3: KẾ TOÁN TIỀN GỬI NGÂN HÀNG (VND)



Sơ đồ 1.4: KẾ TOÁN TIỀN GỬI NGÂN HÀNG – NGOẠI TỆ

(Giai đoạn doanh nghiệp đang sản xuất kinh doanh)



1.4 Kế toán tiền đang chuyển

Tiền đang chuyển là các khoản tiền của doanh nghiệp đã nộp vào Ngân hàng, Kho bạc Nhà nước, đã gửi qua bưu điện để chuyển qua Ngân hàng nhưng chưa nhận được giấy báo Có; trả cho đơn vị khác hay đã làm thủ tục chuyển tiền từ tài khoản tại Ngân hàng để trả cho đơn vị khác nhưng chưa nhận được giấy báo Nợ hay bản sao kê của Ngân hàng.

Tiền đang chuyển bao gồm tiền Việt Nam và ngoại tệ đang chuyển trong các trường hợp sau:

- Thu tiền mặt hoặc séc nộp thẳng vào Ngân hàng;
- Chuyển tiền qua bưu điện để trả cho đơn vị khác;
- Thu tiền bán hàng nộp thuế vào kho bạc.

1.4.1 Chứng từ sử dụng

Chứng từ sử dụng để hạch toán kế toán tiền đang chuyển là:

- Giấy nộp tiền;
- Biên lai thu tiền;
- Phiếu chuyển tiền;
- Một số chứng từ khác liên quan.

1.4.2 Tài khoản sử dụng

TK 113 “Tiền đang chuyển” có 2 tài khoản cấp 2:

TK 1131 – Tiền Việt Nam: phản ánh số tiền Việt Nam đang chuyển

TK1132 – Ngoại tệ: phản ánh số ngoại tệ đang chuyển.

Kết cấu và nội dung phản ánh của TK 113 – Tiền đang chuyển:

Bên Nợ:

- Các khoản tiền mặt hoặc séc bằng tiền Việt Nam, ngoại tệ đã nộp vào Ngân hàng hoặc đã gửi bưu điện để chuyển vào Ngân hàng nhưng chưa nhận được giấy báo Có;

- Chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại số dư ngoại tệ tiền đang chuyển cuối kỳ.

Bên Có:

- Số kết chuyển vào Tài khoản 112 – Tiền gửi Ngân hàng hoặc tài khoản có liên quan;

- Chênh lệch giảm tỷ giá hối đoái do đánh giá lại số dư ngoại tệ tiền đang chuyển cuối kỳ.

Số dư bên Nợ:

Các khoản tiền còn đang chuyển cuối kỳ.

1.4.3 Phương pháp hạch toán

1.4.3.1 Các nghiệp vụ làm tăng tiền đang chuyển

1. Thu tiền bán hàng, tiền nợ của khách hàng hoặc các khoản thu nhập khác bằng tiền mặt hoặc séc nộp thẳng vào Ngân hàng (không qua quỹ) nhưng chưa nhận được giấy báo Có của Ngân hàng.

- Nợ TK 113

Có TK 131, (3331), 511, 512, 515, 711

2. Xuất quỹ tiền mặt vào Ngân hàng nhưng chưa nhận được giấy báo Có của Ngân hàng.

- Nợ TK 113

Có TK 111

3. Làm thủ tục chuyển tiền từ tài khoản của Ngân hàng cho chủ nợ nhưng chưa nhận được giấy báo Nợ của Ngân hàng.

- Nợ TK 113

Có TK 112

4. Khách hàng chuyển trước tiền mua hàng bằng séc, đơn vị đã nộp séc vào Ngân hàng nhưng chưa nhận được giấy báo Có của Ngân hàng.

- Nợ TK 113

Có TK 131

5. Cuối niên độ kế toán đánh giá lại số dư ngoại tệ trên TK 113, phát sinh chênh lệch tỷ giá tăng.

- Nợ TK 1132

Có TK 413

1.4.3.2 Các nghiệp vụ làm giảm tiền đang chuyển

1. Ngân hàng báo Có các khoản tiền đang chuyển đã chuyển vào tài khoản tiền gửi của đơn vị.

- Nợ TK 112

Có TK 113

2. Ngân hàng báo Nợ các khoản tiền đang chuyển đã chuyển cho người bán, cung cấp dịch vụ.

- Nợ TK 331

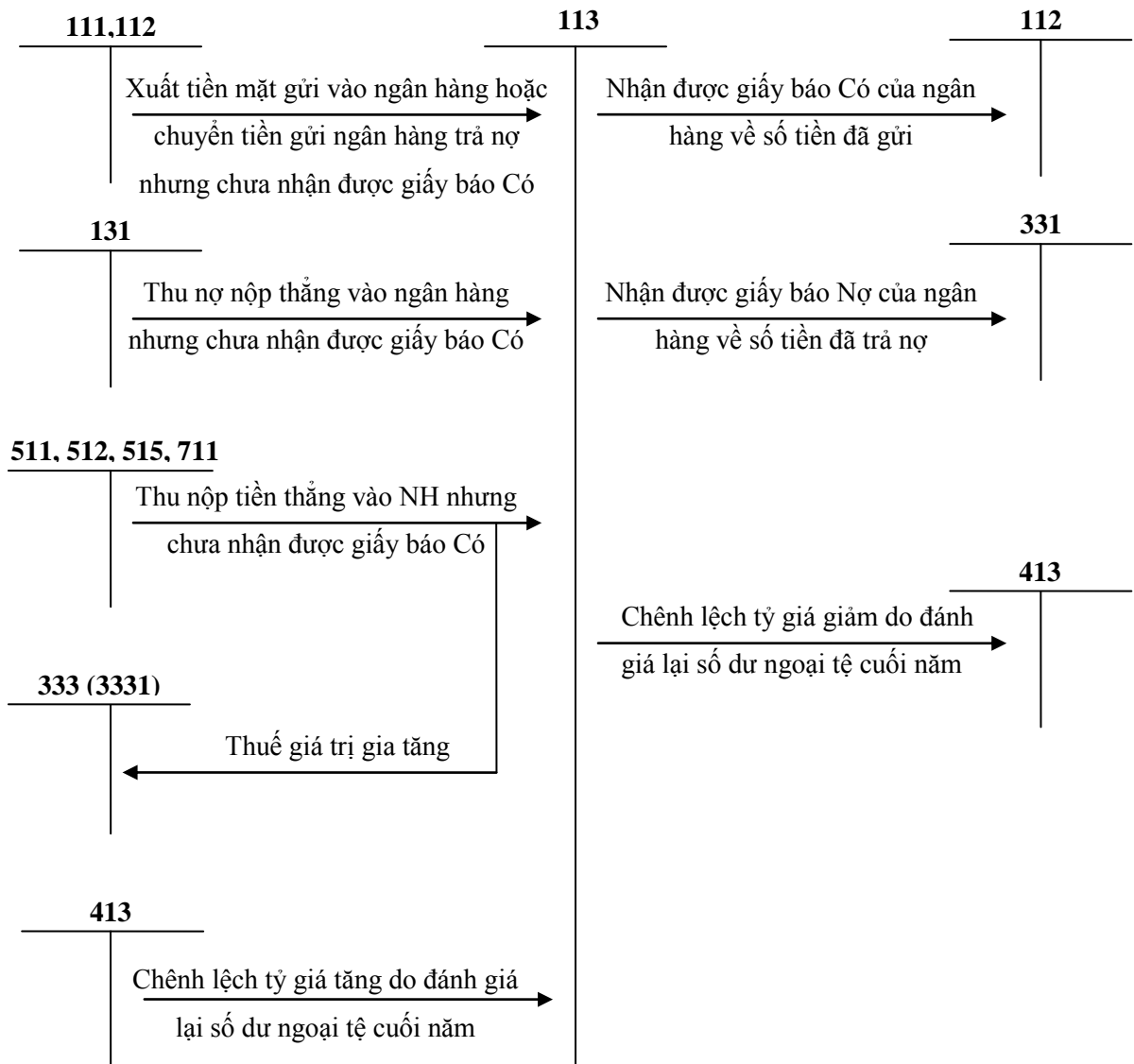
Có TK 113

3. Cuối niên độ kế toán đánh giá lại số dư ngoại tệ trên TK 113, phát sinh chênh lệch tỷ giá giảm.

- Nợ TK 413

Có TK 113

Sơ đồ 1.5: KẾ TOÁN TIỀN ĐANG CHUYỂN



CHƯƠNG II:

THỰC TRẠNG TỔ CHỨC KẾ TOÁN VỐN BẰNG TIỀN TẠI CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ CỬU LONG

2.1 Tổng quan về Công ty Cổ phần đầu tư Cửu Long.

2.1.1 Quá trình hình thành và phát triển của Công ty Cổ phần đầu tư Cửu Long.

Tên công ty: Công ty Cổ phần đầu tư Cửu Long

Tên tiếng Anh: cuu long investment copration

Tên công ty viết tắt: CVIC

Trụ sở chính: số 367 đường Tôn Đức Thắng, xã An Đồng, Huyện An Dương, Hải Phòng.

Tel.: 031.3571698

Fax.: 031.3571695

Mã số thuế: 0200250977

Email: cuulongjs@vnn.vn

Website: cuulongvinashin.com

Được thành lập ngày 16 tháng 12 năm 1996, Công ty Thương mại đầu tư Cửu Long, tiền thân của Công ty Cổ phần đầu tư Cửu Long ngày nay là một đơn vị làm kinh tế thuộc Ban kinh tế Thành ủy Hải Phòng. Với số vốn ban đầu 4,5 tỷ đồng, đơn vị này chuyên kinh doanh thương mại, dịch vụ XNK và đầu tư; kinh doanh vật tư thiết bị công nghiệp và kinh doanh sắt thép các loại...

Trên 10 năm hoạt động, từ một doanh nghiệp có số vốn điều lệ 4.5 tỷ đồng, đến trước khi trở thành thành viên của Tập đoàn CNTT Việt Nam, Công ty đã có số vốn là hơn hai nghìn tỷ đồng.

Ngày 31/5/2007, Công ty chính thức là thành viên của Tập đoàn CNTT Việt Nam và được đổi tên thành Công ty Cổ phần đầu tư Cửu Long.

Công ty Cổ phần đầu tư Cửu Long là công ty kinh doanh đa lĩnh vực, ngành nghề, gồm: Kinh doanh thương mại và dịch vụ XNK hàng hoá; Kinh doanh vật tư, máy móc, thiết bị, sắt thép các loại, đầu tư xây dựng và văn phòng cho thuê; Đào tạo, giáo dục định hướng cho người lao động và hoạt động đưa chuyên gia Việt Nam đi làm việc có thời hạn ở nước ngoài; Xây dựng công trình công nghiệp và đầu tư chuyển giao công nghệ các công trình sản xuất công nghiệp;

Kinh doanh du lịch và lữ hành, vận tải hành khách đường thủy, bộ và đường hàng không...

Công ty CP đầu tư Cửa Long luôn đổi mới quản lý, tập trung đầu tư chiều sâu, đổi mới công nghệ, thiết bị, tổ chức lại sản xuất kinh doanh, tạo điều kiện liên kết và phát huy năng lực các doanh nghiệp thành viên, thúc đẩy quá trình tích tụ tập trung vốn, từng bước hình thành Tổng công ty có vị trí đặc biệt quan trọng trong Tập đoàn công nghiệp tàu thủy Việt Nam.

Công ty Cổ phần đầu tư Cửa Long luôn chú trọng tìm hướng phát triển mới, với mục tiêu kinh doanh **Uy tín - Chất lượng - Hiệu quả**.

❖ Chức năng, ngành nghề kinh doanh của công ty Cổ phần đầu tư Cửa Long.

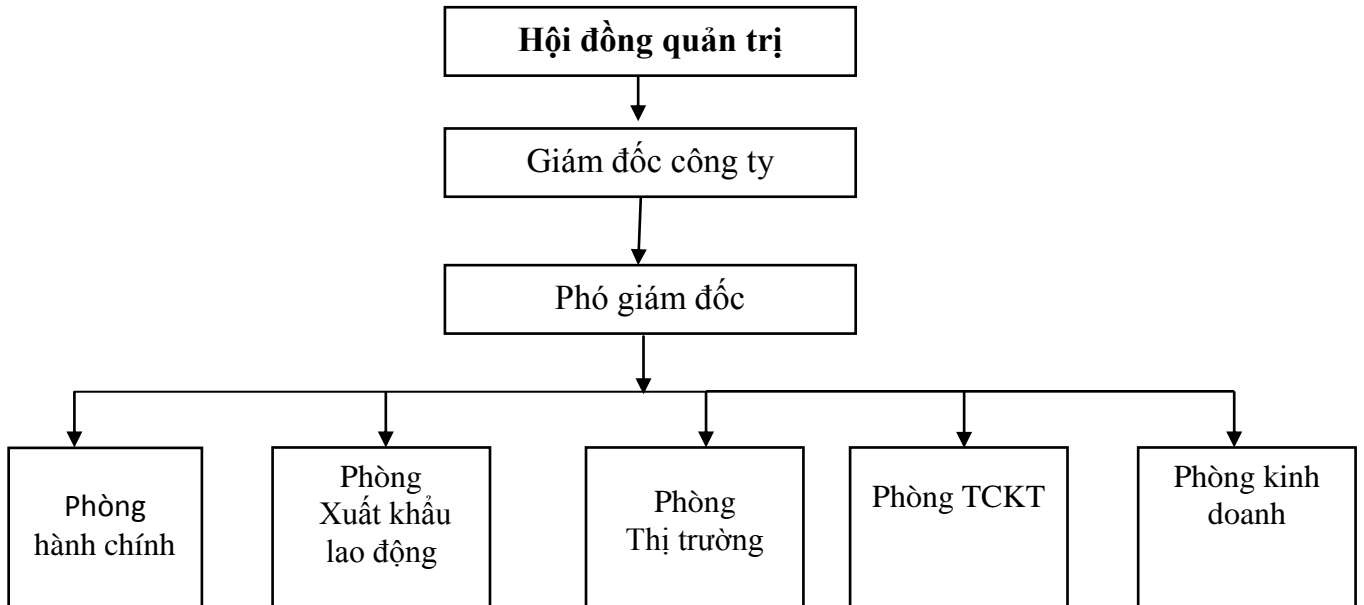
Căn cứ quyết định thành lập doanh nghiệp, Công ty CP đầu tư Cửa Long có các chức năng và ngành nghề kinh doanh sau:

Công ty Cổ phần đầu tư Cửa Long Vinashin là doanh nghiệp kinh doanh nhiều ngành nghề đa dạng như:

- Kinh doanh thương mại và dịch vụ xuất nhập khẩu hàng hóa;
- Kinh doanh vật tư, máy móc thiết bị, sắt thép các loại, cho thuê văn phòng;
- Dịch vụ giao nhận và vận chuyển hàng hoá;
- Xây dựng công trình dân dụng, công nghiệp;
- Kinh doanh du lịch và lữ hành;
- Kinh doanh vận tải hành khách;
- Đào tạo và đưa người lao động, chuyên gia làm việc tại nước ngoài.

2.1.2 Đặc điểm cơ cấu tổ chức bộ máy quản lý của công ty Cổ phần đầu tư Cửu Long.

Sơ đồ 2.1: Cơ cấu tổ chức bộ máy quản lý của công ty



Hiện nay bộ máy quản lý của Công ty được tổ chức theo kiểu trực tuyến chức năng như sau:

- Hội đồng quản trị:

Đại hội đồng là cơ quan cao nhất của Công ty. Hội đồng quản trị là cơ quan quản lý cao nhất Công ty. Số lượng các thành viên Hội đồng quản trị là 3 người:

- Nhiệm kỳ của Hội đồng quản trị là 3 năm và có thể tái cử, trong nhiệm kỳ tại Đại hội đồng cổ đông hàng năm có thể bãi miễn hoặc bổ sung thành viên Hội đồng quản trị để đảm nhiệm công việc hết nhiệm kỳ.

- Hội đồng quản trị bầu một thành viên làm chủ tịch và 1 phó chủ tịch.

- HĐQT thành lập tiểu ban giúp việc cho hội đồng là ban kiểm tra 2 người.

- **Giám đốc Công ty:** là người đứng đầu Công ty, tổ chức điều hành hoạt động kinh doanh của Công ty, có quyền ký kết hợp đồng kinh tế, chịu trách nhiệm trước Nhà nước về mọi hoạt động kinh doanh. Có quyền tổ chức bộ máy quản lý, đề bạt, bãi miễn,...cán bộ nhân viên dưới quyền theo đúng chính sách

pháp luật của Nhà nước và quy định của Công ty. Chịu trách nhiệm về công ăn việc làm, về đời sống vật chất tinh thần và mọi quyền lợi hợp pháp khác cho CBCNV.

- **Phó Tổng Giám đốc Công ty:** trực tiếp chỉ đạo và chịu trách nhiệm về cơ cấu tổ chức, lao động tiền lương, công tác thi đua, công tác thanh tra bảo vệ chính trị nội bộ..., lập và đề ra các chiến lược phát triển kinh doanh đồng thời giám sát, chỉ đạo các phòng ban thực hiện đúng các chiến lược đó.

- **Các phòng chức năng:**

+ **Phòng Kế toán - tài vụ:** có thể nói phòng Kế toán – tài vụ là cánh tay phải giúp việc cho giám đốc doanh nghiệp. Họ phải theo dõi thu- chi, cân bằng tài chính trong công ty và có nhiệm vụ báo cáo với giám đốc công ty để giám đốc có thể nắm được tình hình tài chính của doanh nghiệp mình đang có chiều hướng đi lên hay ngược lại để có kế hoạch điều chỉnh.

+ **Phòng tổ chức hành chính:** có nhiệm vụ quản lý toàn bộ nhân lực con người trong Công ty thực hiện chính sách của Đảng, Nhà nước đối với cán bộ công nhân viên đảm bảo quyền lợi cho công nhân sắp xếp bố trí thay đổi nhân lực sao cho phù hợp với tay nghề và sức khỏe của từng người.

+ **Phòng Thị trường:** có nhiệm vụ khảo sát thị trường, tiếp thị sản phẩm của doanh nghiệp và đề ra phương hướng thực hiện đưa sản phẩm của doanh nghiệp tới tay người tiêu dùng. Ngoài ra họ phải tìm tòi những cách thức làm mới sản phẩm và đề xuất với giám đốc công ty những vấn đề được và chưa được của sản phẩm, tìm những bạn hàng mới, những đối tác mới để mở rộng hơn nữa thị trường của sản phẩm doanh nghiệp. Phòng kinh doanh cũng có một vai trò hết sức quan trọng trong doanh nghiệp, nó đóng góp vào doanh thu của doanh nghiệp, giúp doanh nghiệp có những bước đi mới. Một doanh nghiệp muốn tiến xa hơn, muốn mở rộng thị trường phải nhờ vào phòng kinh doanh, đội ngũ nhân viên marketing thì mới có được thị trường mà mình mong muốn.

+ **Phòng XKLD:** cũng là một phòng có tầm quan trọng không nhỏ trong việc phát triển doanh nghiệp. Hàng năm xuất khẩu lao động đã mang lại một nguồn thu không nhỏ trong tổng doanh thu chung của Công ty. Phòng xuất khẩu

lao động đã mang lại doanh thu cho Công ty nói riêng, mang lại nguồn ngoại tệ cho Thành phố và giải quyết được hàng trăm lao động không có công ăn việc làm ở các vùng nông thôn. Mặc dù hiện nay, xuất khẩu lao động không còn là một ngành thế mạnh của Công ty nhưng cũng không thể phủ nhận được sự đóng góp của nó trong suốt những năm từ năm 2000 đến năm 2004.

+ *Phòng xuất nhập khẩu*: Phòng có nhiệm vụ xuất- nhập khẩu hàng hóa về Công ty. Hàng xuất đi nước ngoài hoặc nhận hàng từ nước ngoài chuyển về đều do phòng xuất khẩu làm thủ tục hải quan để thuận lợi cho công việc chung của toàn Công ty. Các trang thiết bị, máy được nhập về phục vụ sản xuất kinh doanh là do sự tháo vát của nhân viên phòng xuất khẩu để đảm bảo cho tiến độ công việc của Công ty.

Tất cả các phòng ban trong công ty mặc dù mỗi phòng, ban có một nhiệm vụ khác nhau song họ có mối quan hệ chặt chẽ với nhau trong công việc. Đó là mối quan hệ phụ thuộc, giúp nhau cùng hoàn thành tốt công việc của Ban lãnh đạo Công ty giao cho. Không thể nói phòng nào, ban nào quan trọng hơn phòng nào, ban nào vì nếu mất đi một trong những phòng, ban trên thì guồng quay của một bộ máy có thể vẫn hoạt động nhưng không có độ chính xác bằng nếu bộ máy đó đầy đủ các phòng ban với tất cả các chức năng đã được đặt ra. Ví dụ phòng Thị trường không thể làm công việc của phòng Hành chính và ngược lại Hoặc nếu không có phòng hành chính thì không thể gọi là một bộ máy công ty hoàn thiện bởi đó là nơi tiếp nhận, lưu giữ tất cả các công văn, giấy tờ quan trọng của Công ty. Nếu không có phòng hành chính tất cả các phòng ban mỗi nơi sẽ lưu giữ riêng công văn của phòng mình và việc tổng hợp là rất khó khăn, cũng có thể là không thực hiện được vì trong quá trình lưu như vậy rất dễ làm thất lạc văn bản.

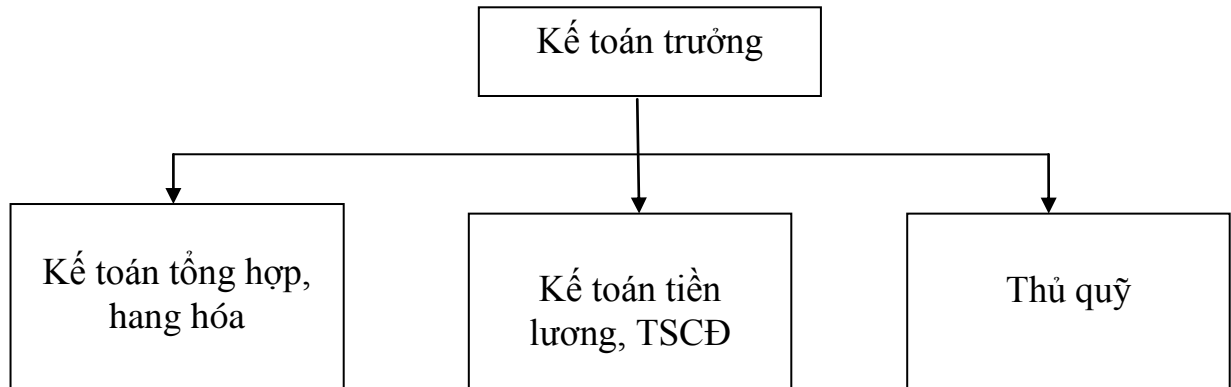
2.1.3 Đặc điểm tổ chức bộ máy kế toán của công ty Cổ phần đầu tư Cửu Long.

*** Mô hình bộ máy kế toán**

Công tác kế toán do phòng kế toán đảm nhận. Trong đó kế toán trưởng quản lý trực tiếp các kế toán viên. Các nhân viên kế toán có nhiệm vụ hạch toán

chi tiết, hạch toán tổng hợp, lập báo cáo kế toán đồng thời phân tích hoạt động kinh tế và kiểm tra công tác kế toán của công ty. Bộ máy kế toán của công ty được tổ chức theo mô hình tập trung.

Sơ đồ 2.2: Cơ cấu tổ chức bộ máy kế toán của công ty



- **Kế toán trưởng:** kiểm tra, phối hợp hoạt động của các kế toán viên nhằm bảo đảm sự thống nhất về mặt số liệu và quy trình kế toán. Ngoài ra kế toán trưởng còn thực hiện các bút toán kết chuyển, theo dõi về thuế, căn cứ để lập các sổ kế toán tổng hợp và lập báo cáo tài chính

- **Kế toán tổng hợp, hàng hóa:** Có trách nhiệm tập hợp các chứng từ, chi phí kinh doanh rong kỳ. Đối chiếu với các bộ phận chi tiết đảm bảo chính xác số liệu kế toán, phát hiện sai sót, kịp thời điều chỉnh và lên báo cáo tài chính kế toán theo chế độ của nhà nước quy định. Đồng thời tiến hành theo dõi, phản ánh số lượng, giá trị hàng hóa.

- **Kế toán tiền lương, TSCĐ:** Hàng tháng căn cứ vào bảng chấm công để tính lương cho các bộ phận, tính trích BHXH, BHYT, KPCĐ cho từng nhân viên; theo dõi tình hình tăng giảm TSCĐ trong toàn công ty, trích khấu hao TSCĐ, phản ánh giá trị còn lại của TSCĐ trong công ty.

- **Thủ quỹ:** có nhiệm vụ cất giữ tiền mặt tại công ty, thu chi tiền khi có hóa đơn chứng từ của kế toán thuế chuyển sang. Chịu trách nhiệm theo dõi, quản lý tiền mặt của công ty, lập báo cáo tồn quỹ tiền mặt theo quy định.

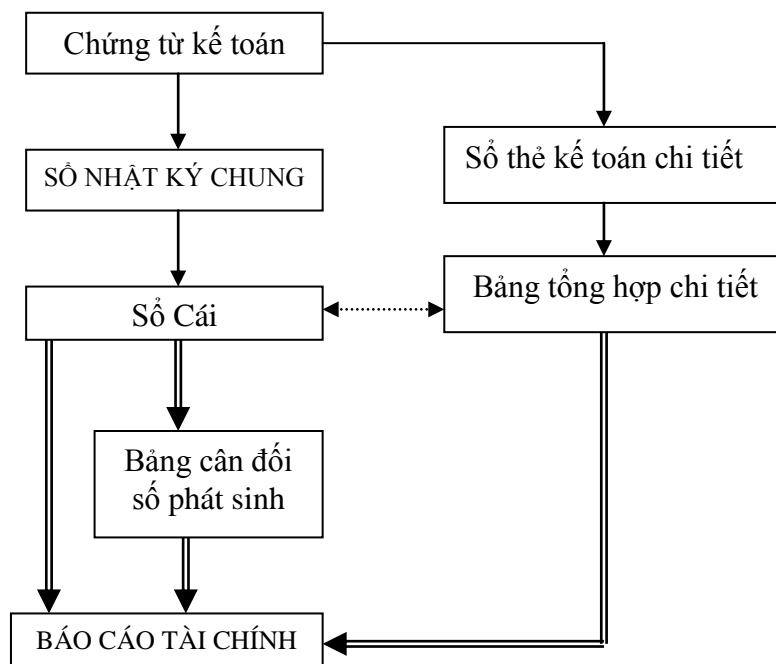
*** Hình thức kế toán áp dụng tại công ty**

- Hệ thống sổ kế toán:

Hệ thống sổ kế toán sử dụng để ghi chép và tổng hợp số liệu, các chứng từ kế toán theo một trình tự và phương pháp ghi chép nhất định. Căn cứ vào hệ thống tài khoản kế toán và các chế độ kế toán của nhà nước, căn cứ vào quy mô, đặc điểm sản xuất kinh doanh của Công ty, hiện nay Công ty đang áp dụng hình thức kế toán “Nhật ký chung”, hình thức này bao gồm các sổ kế toán chủ yếu sau:

- + Sổ Nhật ký chung;
- + Sổ Cái;
- + Các sổ kế toán chi tiết.

Sơ đồ 2.3: Trình tự ghi sổ kế toán theo hình thức Nhật ký chung



Ghi chú:

- Ghi hàng ngày
- ⇒ Ghi cuối tháng, hoặc định kỳ
- ↔ Quan hệ đối chiếu, kiểm tra

Hàng ngày căn cứ vào chứng từ gốc kế toán ghi vào sổ nhật ký chung đồng thời ghi vào những đối tượng cần theo dõi chi tiết. Từ nhật ký chung kế toán tiến

hành ghi vào sổ cái các tài khoản có liên quan. Cuối tháng tiến hành đối chiếu với bảng tổng hợp chi tiết kế toán tiến hành ghi vào bảng cân đối kế toán. Khi tất cả số liệu trên bảng cân đối khớp kế toán tiến hành đưa vào báo cáo tài chính.

- Hệ thống báo cáo tài chính:

Báo cáo của Công ty theo niên độ kế toán từ ngày 01 tháng 01 đến ngày 31 tháng 12 hàng năm. Báo cáo bao gồm:

- + Bảng cân đối kế toán;
- + Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh;

2.2 Thực trạng tổ chức kế toán vốn bằng tiền tại Công ty Cổ phần đầu tư Cửu Long.

2.2.1 Kế toán tiền mặt tại Công ty Cổ phần đầu tư Cửu Long.

*** Tài khoản sử dụng:**

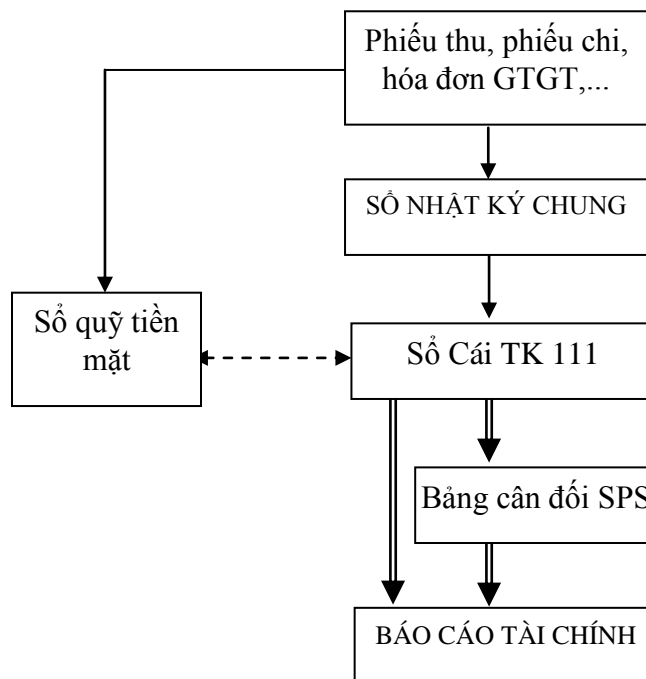
TK 111 – Tiền mặt (TK 1111 – Tiền Việt Nam)

*** Chứng từ sử dụng:**

- Phiếu thu
- Phiếu chi
- Giấy đề nghị tạm ứng
- Giấy thanh toán tiền tạm ứng
- Hóa đơn giá trị gia tăng
- Các chứng từ khác có liên quan

*** Quy trình hạch toán:**

Sơ đồ 2.5: Quy trình hạch toán tiền mặt



Ghi chú:

- > Ghi hàng ngày
- ==> Ghi cuối tháng, định kỳ
- ← - - -> Đối chiếu, kiểm tra

Hàng ngày căn cứ vào phiếu thu, phiếu chi, hóa đơn GTGT,... đã được kiểm tra làm căn cứ vào Sổ Nhật ký chung, Sổ Cái TK 111, Sổ quỹ. Cuối tháng hoặc định kỳ vào Bảng cân đối số phát sinh và lập Báo cáo tài chính.

Mọi khoản thu, chi tiền mặt tại công ty đều có phiếu thu, chi hợp lệ. Phiếu thu được lập làm 3 liên, sau đó chuyển cho kế toán trưởng, giám đốc ký duyệt mới chuyển cho thủ quỹ làm thủ tục nhập quỹ. Sau khi đã nhận đủ số tiền, thủ quỹ ghi số tiền thực tế nhập quỹ (bằng chữ) vào phiếu thu và ghi rõ họ tên. Đối với phiếu chi kế toán lập làm 2 liên và chỉ khi có đủ chữ ký của người lập phiếu, kế toán trưởng, giám đốc, thủ quỹ mới được xuất quỹ. Sau khi nhận đủ tiền, người nhận phải trực tiếp ghi rõ số tiền đã nhận bằng chữ, ký tên và ghi rõ họ tên

vào phiếu chi. Trong 3 liên của phiếu thu, 1 liên giữ lại làm gốc, 1 liên giao cho người nộp tiền, 1 liên giao kế toán cùng với chứng từ gốc để vào sổ kế toán.

*** Hạch toán một số nghiệp vụ kế toán tại Công ty**

1) Nghiệp vụ 1: Ngày 03 tháng 12 năm 2011 tạm ứng tiền nhập hàng cho ông Hoàng Việt số tiền là 159.000.000 đồng

- Ngày 03/12/2011 ông Hoàng Việt viết giấy đề nghị tạm ứng (**Biểu 2.1**)

- Sau khi giấy đề nghị tạm ứng được giám đốc công ty xét duyệt, kế toán tiến hành lập phiếu chi số 08 (**Biểu 2.2**), thủ quỹ làm thủ tục xuất quỹ.

- Căn cứ vào giấy đề nghị tạm ứng, phiếu chi, các thông tin được kế toán nhập vào Sổ Nhật ký chung (**Biểu 2.12**), Sổ Cái TK 111 (**Biểu 2.13**), Sổ quỹ tiền mặt (**Biểu 2.14**)

Nợ TK 141: 159.000.000

Có TK 1111: 159.000.000

Biểu 2.1: Giấy đề nghị tạm ứng

**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ
CỬU LONG**

ĐC: 367 Tôn Đức Thắng-AD_HP

ĐT: 031.3571698

Fax: 031.3571698

Mẫu số S02c1 – DNN

(Ban hành kèm theo QĐ

số 48/2006/QĐ-BTC ngày

14 tháng 09 năm 2006 của

Bộ trưởng BTC)

GIẤY ĐỀ NGHỊ TẠM ỨNG

Ngày 03 tháng 12 năm 2011

Kính gửi : *Giám đốc công ty*

Tên tôi là: *Hoàng Việt*

Bộ phận: *Phòng kinh doanh xuất nhập khẩu*

Đề nghị cho tạm ứng số tiền: *159.000.000đ*

(Viết bằng chữ: *Một trăm năm mươi chín triệu đồng chẵn*)

Lý do tạm ứng: *Tạm ứng tiền nhập hàng*

GIÁM ĐỐC

(Ký, họ tên)

PHÒNG KẾ TOÁN

(Ký, họ tên)

NGƯỜI ĐỀ NGHỊ

(Ký, họ tên)

Biểu 2.2: Phiếu chi ngày 03/12/2011

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ

CỬU LONG

ĐC: 367 Tôn Đức Thắng-AD_HP

ĐT: 031.3571698

Fax: 031.3571698

Mẫu số S02c1 – DNN

(Ban hành kèm theo QĐ

số 48/2006/QĐ-BTC

ngày 14 tháng 09 năm

2006 của Bộ trưởng

BTC)

PHIẾU CHI

Số: 08

Ngày 03 tháng 12 năm 2011

Họ và tên người nhận tiền: *Hoàng Việt*

Địa chỉ: *Phòng kinh doanh XNK*

Lý do chi: *Tạm ứng tiền nhập hàng*

Số tiền: 159.000.000đ

(Viết bằng chữ) *Một trăm năm mươi chín triệu đồng chẵn.*

Kèm theo Chứng từ gốc

Đã nhận đủ số tiền (viết bằng chữ): *Một trăm năm mươi chín triệu đồng chẵn.*

Ngày 03 tháng 12 năm 2011

Giám đốc	Kế toán trưởng	Người nhận tiền	Người lập phiếu	Thủ quỹ
(Ký, họ tên, đóng dấu)	(Ký, họ tên)	(Ký, họ tên)	(Ký, họ tên)	(Ký, họ tên)

NGUYỄN LAN HƯƠNG

NGUYỄN THUY VÂN

HOÀNG VIỆT

VŨ THỊ THOM

NGUYỄN THỊ QUỲNH

2) Nghiệp vụ 2: Ngày 06 tháng 12 năm 2011 bà Bùi Khánh Hà rút tiền gửi ngân hàng (VND) về nhập quỹ tiền mặt số tiền là 260.000.000 đồng

- Căn cứ vào giấy lĩnh tiền (**Biểu 2.3**), kế toán viết phiếu thu số 17 (**Biểu 2.4**), sau đó thủ quỹ làm thủ tục nhập quỹ

- Căn cứ vào giấy lĩnh tiền, phiếu thu, các thông tin được kế toán nhập vào Sổ Nhật ký chung (**Biểu 2.12**), Sổ Cái TK 111 (**Biểu 2.13**), Sổ quỹ tiền mặt (**Biểu 2.14**)

Nợ TK 1111: 260.000.000

Có TK 1121: 260.000.000

Biểu 2.3: Giấy lĩnh tiền ngày 06/12/2011 (BIDV)

NGÂN HÀNG ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN HẢI PHÒNG BIDV	GIẤY LĨNH TIỀN	Số GD Mã GDV
Ngày/Date: 06/12/11		

Người lĩnh tiền / Receiver: *Bùi Khánh Hà*

CMND / I.D.PP No: *031528186* Ngày/ Dated: *14/03/99* Nơi cấp/ Place of issue:
CAHP

Địa chỉ / Address: *367 Tôn Đức Thắng – An Dương – Hải Phòng*

Tên tài khoản / Account: *Công ty Cổ phần đầu tư Cửu Long*

Số tài khoản / Account No: *3211100001155* Tại ngân hàng /With Bank: *BIDV*

Yêu cầu rút số tiền Bằng chữ / In words: *Hai trăm sáu mươi triệu đồng*
Amount to withdraw *chẵn/.....*

Bằng số / In figures: *260.000.000 đồng/.....*

Nội dung / Details: *Rút tiền mặt.....*

.....

Kế toán trưởng <i>Chief Accountant</i>	Chủ tài khoản <i>A/C Holder</i>	Người nộp tiền <i>Depositor</i>	Giao dịch viên <i>Teller</i>	Kiểm soát <i>Verified by</i>	Trưởng <i>CN/PGĐ</i>
--	---	---	--	--	--------------------------------

Nguyễn Thụy Vân Nguyễn Lan Hương Bùi Khánh Hà Trịnh Hương Giang Lê Đức Nghiêm

Biểu 2.4: Phiếu thu ngày 06/12/2011

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ

CỬU LONG

ĐC:367 Tôn Đức Thắng-AD_HP

ĐT: 031.3571698

Fax: 031.3571698

Mẫu số S02c1 – DNN

(Ban hành kèm theo QĐ

số 48/2006/QĐ-BTC

ngày 14 tháng 09 năm

2006 của Bộ trưởng

BTC)

PHIẾU THU

Số: 17

Ngày 06 tháng 12 năm 2011

Họ và tên người nộp tiền: *Bùi Khánh Hà*

Địa chỉ: *Phòng kế toán*

Lý do nộp: *Rút tiền gửi ngân hàng về nhập quỹ tiền mặt*

Số tiền: *260.000.000đ* (Viết bằng chữ) *Hai trăm sáu mươi triệu đồng chẵn.*

Kèm theo Chứng từ gốc

Đã nhận đủ số tiền (viết bằng chữ) *Hai trăm sáu mươi triệu đồng chẵn.*

Ngày 06 tháng 12 năm 2011

Giám đốc	Kế toán trưởng	Người nộp tiền	Người lập phiếu	Thủ quỹ
(Ký, họ tên, đóng dấu)	(Ký, họ tên)	(Ký, họ tên)	(Ký, họ tên)	(Ký, họ tên)

NGUYỄN LAN HƯƠNG

NGUYỄN THUY VÂN

BÙI KHÁNH HÀ

VŨ THỊ THOM

NGUYỄN THỊ QUỲNH

3) Nghiệp vụ 3: Ngày 10 tháng 12 năm 2011 nhập kho thép hình do mua của công ty Cổ phần TM&ĐT Hùng Quỳnh với số tiền là 1.129.199.610đ, công ty trả 210.000.000đ bằng tiền mặt, số còn lại ghi vào nợ phải trả người bán.

- Căn cứ vào hóa đơn GTGT0079743 (**Biểu 2.5**) kế toán lập phiếu nhập kho 07 (**Biểu 2.6**), phiếu chi số 30 (**Biểu 2.7**)

- Căn cứ vào các chứng từ: hóa đơn GTGT, phiếu chi, các thông tin được kế toán nhập vào Sổ Nhật ký chung (**Biểu 2.12**), Sổ Cái TK 111 (**Biểu 2.13**), Sổ quỹ tiền mặt (**Biểu 2.14**)

Nợ TK 1331:	102.654.510
Nợ TK 1561:	1.026.545.100
Có TK 1111:	210.000.000
Có TK 331:	919.199.610

Biểu 2.5: Hóa đơn giá trị gia tăng số 0079743

	<p>HOÁ ĐƠN GIÁ TRỊ GIA TĂNG Liên 2: Giao khách hàng Ngày 10 tháng 12 năm 2011</p>	<p>Mẫu số: 01 GTKT3/001 AA/11P 0079743</p>																				
Đơn vị bán hàng:	<p>CÔNG TY CPTM&ĐT HÙNG QUỲNH KM 8 ĐƯỜNG 5 CŨ - QUẬN TOÀN - HỒNG BANG - HP MST: 0200577034</p>																					
Địa chỉ:																						
Số tài khoản:																						
Điện thoại:	MS:	<table border="1" style="display: inline-table; border-collapse: collapse;"> <tr> <td style="width: 20px; height: 20px;"></td> <td style="width: 20px; height: 20px;"></td> <td style="width: 20px; height: 20px;"></td> <td style="width: 20px; height: 20px;"></td> <td style="width: 20px; height: 20px;"></td> <td style="width: 20px; height: 20px;"></td> <td style="width: 20px; height: 20px;"></td> <td style="width: 20px; height: 20px;"></td> <td style="width: 20px; height: 20px;"></td> <td style="width: 20px; height: 20px;"></td> <td style="width: 20px; height: 20px;"></td> <td style="width: 20px; height: 20px;"></td> <td style="width: 20px; height: 20px;"></td> <td style="width: 20px; height: 20px;"></td> <td style="width: 20px; height: 20px;"></td> <td style="width: 20px; height: 20px;"></td> <td style="width: 20px; height: 20px;"></td> <td style="width: 20px; height: 20px;"></td> <td style="width: 20px; height: 20px;"></td> <td style="width: 20px; height: 20px;"></td> </tr> </table>																				
Họ tên người mua hàng:																						
Tên đơn vị: Công ty CP đầu tư Cửu Long.....																						
Địa chỉ: Số 367 Tôn Đức Thắng – An Dương – Hải Phòng.....																						
Số tài khoản																						
Hình thức thanh toán: TM, CK MS:	<table border="1" style="display: inline-table; border-collapse: collapse;"> <tr> <td style="width: 20px; height: 20px; text-align: center;">0</td> <td style="width: 20px; height: 20px; text-align: center;">2</td> <td style="width: 20px; height: 20px; text-align: center;">0</td> <td style="width: 20px; height: 20px; text-align: center;">0</td> <td style="width: 20px; height: 20px; text-align: center;">2</td> <td style="width: 20px; height: 20px; text-align: center;">5</td> <td style="width: 20px; height: 20px; text-align: center;">0</td> <td style="width: 20px; height: 20px; text-align: center;">9</td> <td style="width: 20px; height: 20px; text-align: center;">7</td> <td style="width: 20px; height: 20px; text-align: center;">7</td> <td style="width: 20px; height: 20px; text-align: center;">-</td> <td style="width: 20px; height: 20px; text-align: center;">-</td> <td style="width: 20px; height: 20px; text-align: center;">-</td> <td style="width: 20px; height: 20px; text-align: center;">-</td> </tr> </table>	0	2	0	0	2	5	0	9	7	7	-	-	-	-							
0	2	0	0	2	5	0	9	7	7	-	-	-	-									
STT	Tên hàng hoá, dịch vụ	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền																	
A	B	C	1	2	3=1x2																	
1	Thép hình các loại	Kg	90.687	11.319,65	1.026.545.100																	
Cộng tiền hàng:					1.026.545.100																	
Thuế suất GTGT: 10 %		Tiền thuế GTGT:			102.654.510																	
Tổng cộng tiền thanh toán:					1.129.199.610																	
Số tiền viết bằng chữ: Một tỷ, một trăm hai mươi chín triệu một trăm chín mươi chín ngàn sáu trăm mười đồng chẵn./.																						
Người mua hàng (Ký, ghi rõ họ tên)		Người bán hàng (Ký, ghi rõ họ tên)		Thủ trưởng đơn vị (Ký, đóng dấu, ghi rõ họ tên)																		
(Cần kiểm tra đối chiếu khi lập, giao, nhận hoá đơn)																						

Biểu 2.6: Phiếu nhập kho ngày 10/12/2011

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ

CỬU LONG

ĐC:367 Tôn Đức Thắng-AD_HP

ĐT: 031.3571698

Fax: 031.3571698

Mẫu số S02c1 – DNN

(Ban hành kèm theo QĐ

số 48/2006/QĐ-BTC

ngày 14 tháng 09 năm

2006 của Bộ trưởng

BTC)

PHIẾU NHẬP KHO

Số: 07

Ngày 10 tháng 12 năm 2011

Họ tên người giao hàng: Công ty Cổ phần TM&ĐT Hùng Quỳnh

Địa chỉ: Km 8, đường 5 cũ, Quán Toan, Hồng Bàng, Hải Phòng

Số TT	Tên, nhãn hiệu, quy cách vật tư, hàng hóa	Mã số	Đơn vị tính	Số lượng		Đơn giá	Thành tiền
				Theo chứng từ	Thực nhập		
A	B	C	D	1	2	3	4
	Thép hình các loại		Kg	90.687		11.319,65	1.026.545.100
	Cộng						1.026.545.100
	Thuế VAT						102.654.510
							1.129.199.610

Người lập phiếu

(Ký, họ tên)

Người giao hàng

(Ký, họ tên)

Thủ kho

(Ký, họ tên)

Kế toán trưởng

(Ký, họ tên)

Giám đốc

(Ký, họ tên, đóng dấu)

Biểu 2.7: Phiếu chi ngày 10/12/2011

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ

CỬU LONG

ĐC:367 Tôn Đức Thắng-AD_HP

ĐT: 031.3571698

Fax: 031.3571698

Mẫu số S02c1 – DNN

(Ban hành kèm theo QĐ số

48/2006/QĐ-BTC ngày 14

tháng 09 năm 2006 của Bộ

trưởng BTC)

PHIẾU CHI

Số:30

Ngày 10 tháng 12 năm 2011

Họ và tên người nhận tiền: *Hoàng Việt*

Địa chỉ: *Phòng kinh doanh XNK*

Lý do chi: *Trả tiền thép hình các loại – Cty CP TM&ĐT Hùng Quỳnh*

Số tiền: *210.000.000đ* (Viết bằng chữ) *Hai trăm mười triệu đồng chẵn.*

Kèm theo Chứng từ gốc

Đã nhận đủ số tiền (viết bằng chữ): *Hai trăm mười triệu đồng chẵn.*

Ngày 10 tháng 12 năm 2011

Giám đốc (Ký, họ tên, đóng dấu)	Kế toán trưởng (Ký, họ tên)	Người nhận tiền (Ký, họ tên)	Người lập phiếu (Ký, họ tên)	Thủ quỹ (Ký, họ tên)
---	---	--	--	--------------------------------

NGUYỄN LAN HƯƠNG

ĐỖ THUY VÂN

HOÀNG VIỆT

VŨ THỊ THƠM

NGUYỄN THỊ QUỲNH

4) Nghiệp vụ 4: Ngày 19/12/2011 bà Đỗ Thị Thu Dung đề nghị thanh toán chi phí thay dầu xe Yaris với số tiền là 372.152 đồng.

- Kế toán sau khi xem xét giấy đề nghị thanh toán (**Biểu 2.8**) và hóa đơn GTGT kèm theo (**Biểu 2.9**) trình lên giám đốc duyệt chi, kế toán viết phiếu chi số 52 (**Biểu 2.10**), thủ quỹ tiến hành xuất quỹ.

- Căn cứ vào các chứng từ: hóa đơn GTGT, giấy đề nghị thanh toán, phiếu chi các thông tin được kế toán nhập vào Sổ Nhật ký chung (**Biểu 2.12**), Sổ Cái TK 111 (**Biểu 2.13**), Sổ quỹ tiền mặt (**Biểu 2.14**)

Nợ TK 6428: 338.320

Nợ TK 1331: 33.832

Có TK 1111: 372.152

Biểu 2.8: Giấy đề nghị thanh toán ngày 19/12/2011

**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ
CỬU LONG**

Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam
Độc lập – tự do - hạnh phúc

GIẤY ĐỀ NGHỊ THANH TOÁN

Ngày 19 tháng 12 năm 2011

Kính gửi : *Giám đốc công ty*

Người đề nghị: *Đỗ Thị Thu Dung*

Bộ phận: *Phòng hành chính*

Mục đích: *Chi phí thay dầu xe Yaris*

CHỨNG TỪ		DIỄN GIẢI	SỐ TIỀN
SỐ	NGÀY		
79280	19/12/2011	Chi phí thay dầu xe Yaris	372.152
		TỔNG CỘNG	372.152

GIÁM ĐỐC

(Ký, họ tên)

PHÒNG KẾ TOÁN

(Ký, họ tên)

NGƯỜI ĐỀ NGHỊ

(Ký, họ tên)

Biểu 2.9: Hóa đơn giá trị gia tăng số 0096810 ngày 19/12/2011

	HOÁ ĐƠN GIÁ TRỊ GIA TĂNG Liên 2: Giao khách hàng Ngày 19 tháng 12 năm 2011	Mẫu số: 01 GTKT3/001 AB11P 0096810														
Đơn vị bán hàng:	CÔNG TY TNHH LÊ HOÀNG SỐ 139 ĐINH TIÊN HOÀNG, - HP. MST: 0200906585														
Địa chỉ:														
Số tài khoản:														
Điện thoại:	MS:	<table style="display: inline-table; border-collapse: collapse;"> <tr> <td style="border: 1px solid black; width: 20px; height: 20px;"></td> <td style="border: 1px solid black; width: 20px; height: 20px;"></td> <td style="border: 1px solid black; width: 20px; height: 20px;"></td> <td style="border: 1px solid black; width: 20px; height: 20px;"></td> <td style="border: 1px solid black; width: 20px; height: 20px;"></td> <td style="border: 1px solid black; width: 20px; height: 20px;"></td> <td style="border: 1px solid black; width: 20px; height: 20px;"></td> <td style="border: 1px solid black; width: 20px; height: 20px;"></td> <td style="border: 1px solid black; width: 20px; height: 20px;"></td> <td style="border: 1px solid black; width: 20px; height: 20px;"></td> <td style="border: 1px solid black; width: 20px; height: 20px;"></td> <td style="border: 1px solid black; width: 20px; height: 20px;"></td> </tr> </table>														
Họ tên người mua hàng:																
Tên đơn vị: Công ty Cổ phần đầu tư Cửu Long.....																
Địa chỉ: Số 367 Tôn Đức Thắng – An Dương – Hải Phòng.....																
Số tài khoản																
Hình thức thanh toán: TM MS:																
		<table style="display: inline-table; border-collapse: collapse;"> <tr> <td style="border: 1px solid black; width: 20px; height: 20px; text-align: center;">0</td> <td style="border: 1px solid black; width: 20px; height: 20px; text-align: center;">2</td> <td style="border: 1px solid black; width: 20px; height: 20px; text-align: center;">0</td> <td style="border: 1px solid black; width: 20px; height: 20px; text-align: center;">0</td> <td style="border: 1px solid black; width: 20px; height: 20px; text-align: center;">2</td> <td style="border: 1px solid black; width: 20px; height: 20px; text-align: center;">5</td> <td style="border: 1px solid black; width: 20px; height: 20px; text-align: center;">0</td> <td style="border: 1px solid black; width: 20px; height: 20px; text-align: center;">9</td> <td style="border: 1px solid black; width: 20px; height: 20px; text-align: center;">7</td> <td style="border: 1px solid black; width: 20px; height: 20px; text-align: center;">7</td> <td style="border: 1px solid black; width: 20px; height: 20px; text-align: center;">-</td> <td style="border: 1px solid black; width: 20px; height: 20px; text-align: center;">-</td> <td style="border: 1px solid black; width: 20px; height: 20px; text-align: center;">-</td> <td style="border: 1px solid black; width: 20px; height: 20px; text-align: center;">-</td> </tr> </table>	0	2	0	0	2	5	0	9	7	7	-	-	-	-
0	2	0	0	2	5	0	9	7	7	-	-	-	-			
STT	Tên hàng hoá, dịch vụ	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền											
A	B	C	1	2	3=1x2											
	Thay dầu xe Yaris				338.320											
Cộng tiền hàng:					338.320											
Thuế suất GTGT: 10 %		Tiền thuế GTGT:			33.832											
Tổng cộng tiền thanh toán:					372.152											
Số tiền viết bằng chữ: Ba trăm bảy mươi hai nghìn một trăm năm mươi hai đồng chẵn./.																
Người mua hàng (Ký, ghi rõ họ tên)		Người bán hàng (Ký, ghi rõ họ tên)		Thủ trưởng đơn vị (Ký, đóng dấu, ghi rõ họ tên)												
(Cần kiểm tra đối chiếu khi lập, giao, nhận hoá đơn)																

Biểu 2.10: Phiếu chi ngày 19/12/2011

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ

CỬU LONG

ĐC:367 Tôn Đức Thắng-AD_HP

ĐT: 031.3571698

Fax: 031.3571698

Mẫu số S02c1 – DNN

(Ban hành kèm theo QĐ

số 48/2006/QĐ-BTC

ngày 14 tháng 09 năm

2006 của Bộ trưởng

BTC)

PHIẾU CHI

Số: 52

Ngày 19 tháng 12 năm 2011

Họ và tên người nhận tiền: **Đỗ Thị Thu Dung**

Địa chỉ: *Phòng hành chính*

Lý do chi: *Chi phí thay dầu xe Yaris*

Số tiền: **372.152VNĐ** (Viết bằng chữ): *Ba trăm bảy mươi hai ngàn đồng chẵn./*

Kèm theo Chứng từ gốc

Đã nhận đủ số tiền (viết bằng chữ): *Ba trăm bảy mươi hai ngàn đồng chẵn./*

Ngày 19 tháng 12 năm 2011

Giám đốc	Kế toán trưởng	Người nhận tiền	Người lập phiếu	Thủ quỹ
(Ký, họ tên, đóng dấu)	(Ký, họ tên)	(Ký, họ tên)	(Ký, họ tên)	(Ký, họ tên)

NGUYỄN LAN HƯƠNG

ĐỖ THUY VÂN

ĐỖ THỊ THU DUNG

VŨ THỊ THƠM

NGUYỄN THỊ QUỲNH

5) Nghiệp vụ 5: Ngày 28/12/2011 Công ty Cổ phần Tổng bách hóa thanh toán tiền mua thép phế liệu, số tiền là 60.000.000 đồng.

- Kế toán lập phiếu thu số 61 (**Biểu 2.11**)

- Căn cứ vào phiếu thu các thông tin được kế toán nhập vào Sổ Nhật ký chung (**Biểu 2.12**), Sổ Cái TK 111 (**Biểu 2.13**), Sổ quỹ tiền mặt (**Biểu 2.14**)

Nợ TK 1111: 60.000.000

Có TK 131: 60.000.000

Biểu 2.11: Phiếu thu ngày 28/12/2011

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ

CỬU LONG

ĐC: 367 Tôn Đức Thắng-AD_HP

ĐT: 031.3571698

Fax: 031.3571698

Mẫu số S02c1 – DNN

(Ban hành kèm theo QĐ số

48/2006/QĐ-BTC ngày 14 tháng 09

năm 2006 của Bộ trưởng BTC)

PHIẾU THU

Số: 61

Ngày 28 tháng 12 năm 2011

Họ và tên người nộp tiền: *Phạm Thị Hảo*

Địa chỉ: *Công ty CP Tổng Bách Hóa*

Lý do nộp: *Trả tiền mua thép phế liệu*

Số tiền: *60.000.000đ* (Viết bằng chữ) *Sáu mươi triệu đồng chẵn.*

Kèm theo Chứng từ gốc

Đã nhận đủ số tiền (viết bằng chữ) *Sáu mươi triệu đồng chẵn.*

Ngày 28 tháng 12 năm 2011

Giám đốc	Kế toán trưởng	Người nộp tiền	Người lập phiếu	Thủ quỹ
(Ký, họ tên, đóng dấu)	(Ký, họ tên)	(Ký, họ tên)	(Ký, họ tên)	(Ký, họ tên)

NGUYỄN LAN HƯƠNG

ĐỖ THUY VÂN

PHẠM THỊ HẢO

VŨ THỊ THƠM

NGUYỄN THỊ QUỲNH

Biểu 2.12: Trích Nhật ký chung tháng 12 năm 2011

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ

CỬU LONG

ĐC:367 Tôn Đức Thắng-AD_HP

ĐT: 031.3571698

Fax: 031.3571698

Mẫu số S02c1 – DNN

(Ban hành kèm theo QĐ số
48/2006/QĐ-BTC ngày 14 tháng
09 năm 2006 của Bộ trưởng BTC)

NHẬT KÝ CHUNG

Tháng: 12/2011

Chứng từ		Diễn giải	Tài kho ản	Số phát sinh	
Ngày	Số			Nợ	Có
				
03/12/2011	PC 08	Ông Hoàng Việt tạm ứng tiền nhập hàng	141	159.000.000	
			1111		159.000.000
06/12/2011	PT 17	Rút TGNH (BIDV) về nhập quỹ tiền mặt	1111	260.000.000	
			1121		260.000.000
				
10/12/2011	PN 07 PC 30	Nhập kho thép hình các loại của Công ty TNHH Cương Hiệp	1331	102.654.510	
			1561	1.026.545.100	
			1111		210.000.000
			331		919.199.610
19/12/2011	PC 52	Bà Đỗ Thị Thu Dung đề nghị thanh toán CP thay dầu xe Yaris	6428	338.320	
			1331	33.820	
			1111		372.152
				
28/12/2011	PT 61	Cty CP Tổng Bách Hóa thanh toán tiền mua thép phế liệu	1111	60.000.000	
			131		60.000.000
				
		Tổng cộng		114.658.241.534	114.658.241.534

Người ghi sổ
(Ký, họ tên)

Kế toán trưởng
(Ký, họ tên)

Ngày ... tháng ... năm ...
Giám đốc
(Ký, họ tên, đóng dấu)

Biểu 2.13: Trích Sổ Cái tài khoản 111 tháng 12/2011

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ

CỬU LONG

ĐC:367 Tôn Đức Thắng-AD_HP

ĐT: 031.3571698

Fax: 031.3571698

Mẫu số S02c1 – DNN

(Ban hành kèm theo QĐ

số 48/2006/QĐ-BTC

ngày 14 tháng 09 năm

2006 của Bộ trưởng

BTC)

SỔ CÁI

Tháng: 12/2011

Tên tài khoản: Tiền mặt

Số hiệu: 111

Chứng từ		Diễn giải	Tài khoản Đ/Ư	Số phát sinh	
Số hiệu	Ngày tháng			Nợ	Có
		Dư đầu kỳ		190.093.000	
PC 08	03/12/2011	Tạm ứng tiền nhập hàng cho ông Hoàng Việt	141		159.000.000
				
PT 17	06/12/2011	Rút TGNH về nhập quỹ tiền mặt	1121	260.000.000	
				
PC 30	10/12/2011	Nhập kho thép hình của Công ty TNHH Cương Hiệp	156 1331		190.909.091 19.090.909
				
PC 52	19/12/2011	Thanh toán chi phí thay dầu xe Yaris	6428 1331		338.320 33.832
				
PT 61	28/12/2011	Cty CP Tổng Bách Hóa thanh toán tiền mua thép phế liệu	131	600.000.000	
				
		Số phát sinh		3.836.000.000	3.471.065.987
		Dư cuối kỳ		555.027.013	

Ngày tháng năm....

Người ghi sổ
(Ký, họ tên)

Kế toán trưởng
(Ký, họ tên)

Giám đốc
(Ký, họ tên, đóng dấu)

Biểu 2.14: Trích Sổ quỹ tiền mặt tháng 12/2011

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ CỬU LONG

ĐC:367 Tôn Đức Thắng-AD_HP

ĐT: 031.3571698

Fax: 031.3571698

Mẫu số S02c1 – DNN
(Ban hành kèm theo QĐ số 48/2006/QĐ-BTC
ngày 14 tháng 09 năm 2006 của Bộ trưởng
BTC)

SỔ QUỸ TIỀN MẶT

TK 1111: Tiền Việt Nam

Tháng: 12/2011

Ngày, tháng ghi số	Chứng từ		Diễn giải	TKĐƯ	Số tiền			Ghi chú	
	Thu	Chi			Thu	Chi	Tồn		
Dư đầu kỳ							190.093.000		
03/12/2011		PC 08	Chi tạm ứng nhập hàng	141		159,000,000	31,093,000		
06/12/2011	PT 17		Rút TGNH về nhập quỹ TM	1121	260,000,000		291,093,000		
10/12/2011		PC 30	Trả trước tiền mua hàng cho công ty Cương Hiệp	1331		20,000,000	271,093,000		
				1561		200,000,000	71,093,000		
19/12/2011		PC 52	Thanh toán chi phí thay dầu xe Yaris	6428		338,320	70,754,680		
				1331		33,832	70,720,848		
28/12/2011	PT 61		Cty CP Tổng Bách Hóa Thanh toán tiền mua thép phế liệu	131	600,000,000		670,720,848		
				
Tổng cộng						3,836,000,000	3,471,065,987	555,027,013	

Người lập
(Ký, họ tên)

Kế toán trưởng
(Ký, họ tên)

Ngày...tháng ...năm ...
Giám đốc
(Ký, họ tên)

2.2.2 Kế toán tiền gửi ngân hàng tại công ty

Hiện nay tiền gửi của Công ty Cổ phần đầu tư Cửu Long được mở tài khoản tại các ngân hàng sau:

- Ngân hàng Đầu tư và phát triển Hải Phòng
- Ngân hàng Á Châu
- Ngân hàng Habubank
- Ngân hàng Sacombank

*** Tài khoản sử dụng:**

TK 112 – Tiền gửi ngân hàng

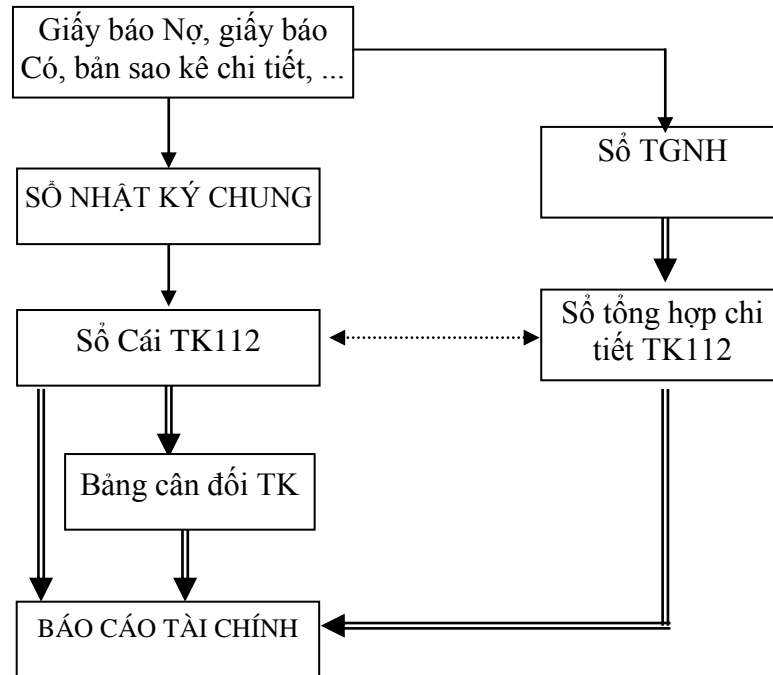
Chi tiết: + TK 1121 – Tiền gửi ngân hàng là VND

*** Chứng từ sử dụng:**

- Giấy báo Nợ
- Giấy báo Có
- Ủy nhiệm thu
- Ủy nhiệm chi
- Giấy nộp tiền
- Giấy lĩnh tiền
- Các bản sao kê chi tiết, ...

* Quy trình hạch toán:

Sơ đồ 2.20: Quy trình hạch toán tiền gửi ngân hàng



Ghi chú:

- Ghi hàng ngày
- ⇒ Ghi cuối tháng
- ↔ Quan hệ đối chiếu, kiểm tra

Hàng ngày căn cứ vào chứng từ gốc (Giấy báo Nợ, giấy báo Có, bản sao kê chi tiết,...) đã được kiểm tra làm căn cứ vào Sổ nhật ký chung, Sổ Cái TK 112 và Sổ chi tiết tiền gửi. Cuối tháng hoặc định kỳ vào Bảng cân đối số phát sinh và lập Báo cáo tài chính.

*** Một số nghiệp vụ kế toán tiền gửi tại Công ty:**

1) Nghiệp vụ 1: Ngày 6 tháng 12 năm 2011 bà Nguyễn Thị Quỳnh nộp tiền vào tài khoản tiền gửi ngân hàng Á Châu Hải Phòng, số tiền là 260.000.000đ.

- Kế toán nhận được giấy nộp tiền từ ngân hàng (**Biểu 2.15**)

- Căn cứ vào giấy nộp tiền, các thông tin được kế toán vào Sổ Nhật ký chung (**Biểu 2.22**), Sổ Cái TK 112 (**Biểu 2.23**), Sổ tiền gửi ngân hàng (**Biểu 2.24**), Sổ tổng hợp chi tiết tài khoản 1121 (**Biểu 2.25**)

+ Nợ TK 1121: 260.000.000

 Có TK 1111: 260.000.000

Biểu 2.15: Giấy nộp tiền ngày 06/12/2011 (ACB)

TNH01-ACBHP

NGÂN HÀNG Á CHÂU	GIẤY NỘP TIỀN	Số GD
Asia Commercial Bank	Ngày/Date: 06/12/11	Mã GDV

Người nộp tiền / *Depositor: Nguyễn Thị Quỳnh*

CMND / *I.D.PP No: 031141486 Ngày/ Dated: 20/03/98 Nơi cấp/ Place of issue: CAHP*

Địa chỉ / *Address: 367 Tôn Đức Thắng, An Đông, An Dương, Hải Phòng*

Tên tài khoản / *Account: Công ty Cổ phần đầu tư Cửu Long*

Số tài khoản / *Account No: 30955559 Tại ngân hàng / With Bank: ACB Hải Phòng*

Nội dung nộp / *Remarks: Nộp vào tài khoản*

Số tiền bằng số / *Amount in figures: 26.000.000 đồng/*

Số tiền bằng chữ / *Amount in word: Hai mươi sáu triệu đồng chẵn/*

Kế toán trưởng	Chủ tài khoản	Người nộp tiền	Giao dịch	Kiểm soát	Trưởng
Chief Accountant	A/C Holder	Depositor	viên	Verified by	CN/PGĐ
			Teller		

Nguyễn Trường Xuân Đỗ Thanh Hương Nguyễn Thị Quỳnh Vũ Thùy Linh Lê Đức Nghiêm

Biểu 2.16: Ủy nhiệm chi ngày 16/12/2011 (ACB) CNH01-ACBHP

ACB

ASIA COMMERCIAL BANK

ỦY NHIỆM CHI/

PAYMENT ORDER

Số/ No.

ĐƠN VỊ TRẢ TIỀN/ APPLIANT

Tên tài khoản/ Acct's Name (ĐƠN VỊ THỤ HƯỞNG/ BENEFICIARY
Số tài khoản/ Acct No. 30955559 Tại Ngân hàng A Châu_chi nhánh/ At ACB_Branch

Đơn vị thụ hưởng/ Beneficiary Cty tài chính CNTT

Số tài khoản/ Acct No. 009704060003707

CMND/ Hộ chiếu/ ID Card/PP No. Ngày cấp/ Date Nơi cấp/ Place

Tại Ngân hàng/ Beneficiary's Bank TMCP Quốc tế Tỉnh, TP/ Province, City: Hải Phòng

Số tiền bằng chữ /Amount in words: Một tỷ, năm trăm triệu đồng chẵn. Bảng số: 1.500.000.000 đ

..... *In figures*

NGÂN HÀNG Á CHÂU/ ACB ĐƠN VỊ TRẢ TIỀN/ Applicant NGÂN HÀNG B/ B Bank

Nội dung/ Details: Chuyển trả gốc vay cho Cty tài chính CNTT.....

Kế toán trưởng <i>Chief Accountant</i>	Chủ tài khoản <i>Account holder</i>	Ghi số ngày/ Post Date	Ghi số ngày/ Post Date
		Giao dịch viên <i>Teller</i>	Kiểm soát viên <i>Supervisor</i>
			Giao dịch viên <i>Teller</i>
			Trưởng đơn vị <i>Manager</i>

Biểu 2.17: Giấy báo Nợ ngày 16/12/2011 (ACB)

PDN SO GIAO DỊCH HP 002

Ngân Hàng A Châu

GIẤY BÁO NỢ

Chi nhánh: ACB – SGD HAI PHONG Ngày 16/12/2011

Ma GDV: DO THUY
DUONG

Ma KH: 55679

So GD:

Kính gửi: CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ CỤU LONG

Ma số thuế: 0200250977

Hôm nay, chúng tôi xin báo đã ghi NỢ tại khoản của khách hàng với nội dung như sau:

Số tài khoản ghi NỢ: 30955559

Số tiền bằng số: 1,500,000,000.00

Số tiền bằng chữ: MỘT TỶ, NAM TRĂM TRIỆU ĐỒNG CHẴN.

Nội dung: CHUYỂN TRẢ GỐC VAY CHO CÔNG TY TẠI CHỖ

Giao dịch viên

Kiểm soát

Biểu 2.18: Phiếu thu phí dịch vụ ngày 16/12/2011

Ngan Hang TMCP A Chau	Ky hieu: HD/ 2011T
Chi nhanh: ACB – SGH HAI PHONG	So hoa don: 84690D0019025
Ma so thue: 0301452948-029	Ma GDV: VIDTPSHH
	So GD: 68
	Lien: 2

PHIEU THU PHI DICH VU - VND

(Chuyen khoan)

16-12-2011

Chu tai khoan: CONG TY CO PHAN DAU TU CUU LONG Ma KH: 55679

Dia chi: 367 Ton Duc Thang – An Dong – An Duong – Hai Phong

So tai khoan: 30955559 Ma so thue: 0200250977

Noi dung: THU PHI KD 01 UNC

So tien phi: 900,000.00 VND

Thue GTGT(10%): 90,000.00 VND

Tong cong	Bang so:	990,000.00
tien thanh toan	Bang chu:	CHIN TRAM CHIN MUOI NGAN DONG CHAN

Giao dich vien

Kiem soat

Truong phong

3) Nghiệp vụ 3: Ngày 25 tháng 12 năm 2011 nộp thuế giá trị gia tăng vào ngân sách Nhà nước bằng chuyển khoản

- Kế toán gửi “Giấy nộp tiền vào ngân sách Nhà nước bằng chuyển khoản” (**Biểu 2.19**) lên ngân hàng

- Ngân hàng gửi sổ phụ và giấy báo Nợ cho công ty (**Biểu 2.20**)

- Căn cứ vào giấy báo Nợ kế toán vào Sổ Nhật ký chung (**Biểu 2.22**), Sổ Cái TK 112 (**Biểu 2.23**), Sổ tiền gửi ngân hàng (**Biểu 2.24**), Sổ tổng hợp chi tiết tài khoản 1121 (**Biểu 2.25**)

+ Nợ TK 33311: 100.294.946

 Có TK 1121: 100.294.946

Biểu 2.19: Giấy nộp tiền vào ngân sách Nhà nước bằng chuyển khoản ngày 25/12/2011 (ACB) CNH02-ACBHP

Không ghi vào khu vực này	BỘ TÀI CHÍNH	GIẤY NỘP TIỀN VÀO NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC BẰNG CHUYỂN KHOẢN Liên 2: Giao cho đối tượng nộp tiền	Mẫu số: C1- 03/NS Ban hành theo QĐ số 24/2006/QĐ-BTC ngày 06/04/2006 của BTC Ký hiệu: AV/2011 Số: 0010592 PHẦN KBNN GHI
Đối tượng nộp tiền: Công ty Cổ phần đầu tư Cửu Long Mã số (Số CMND):..... Địa chỉ: 367 Tôn Đức Thắng – An Đông – An Dương – Hải Phòng Đối tượng nộp thuế: Công ty Cổ phần đầu tư Cửu Long Mã số thuế: 0200250977 Đề nghị Ngân hàng (KBNN): ACB Hải Phòng trích TK số: 30955559 Đề nộp vào NSNN, tài khoản số: 741010100002 của KBNN Hải Phòng Tại Ngân hàng (KBNN)		Nợ TK: Có TK: Mã địa bàn của ĐT nộp thuế: Mã NH (KBNN):.....	
Cơ quan quản lý thu: Cục thuế nhà nước TP Hải Phòng Mã số: Theo thông báo thu (hoặc tờ khai thuế) về tháng năm Tờ khai Hải quan số: ngày			

ST T	Nội dung các khoản nộp NS	Chương	Loại	Kh	Mục	T. Mục	Kỳ thuế	Số tiền	Mã nguồn	Mã điều tiết
	Thuế GTGT	554	09	1	17	01	Tháng 12/2011	100.294.946		
								100.294.946		
Cộng										

Tổng số tiền bằng chữ: Một trăm triệu, hai trăm chín mươi bốn nghìn, chín trăm bốn mươi sáu đồng.

ĐỐI TƯỢNG NỘP TIỀN		NH PHỤC VỤ ĐỐI TƯỢNG NỘP TIỀN		NH PHỤC VỤ KBNN		KHO BẠC NHÀ NƯỚC	
Ngày 25 tháng 12 năm 2011		Ngày 25 tháng 12 năm 2011		Ngày..... tháng năm.....		Ngày..... tháng năm.....	
Kế toán trưởng	Thủ trưởng đơn vị	Kế toán trưởng	Kế toán trưởng	Kế toán trưởng	Kế toán trưởng	Kế toán trưởng	Kế toán trưởng
	(Ký, đóng dấu)		(Ký, đóng dấu)		(Ký, đóng dấu)		(Ký, đóng dấu)

4) Nghiệp vụ 4: Ngày 26/12/2011 Công ty CP thép Cửu Long chuyển trả tiền thép phế liệu, số tiền là 989.032.500

- Công ty nhận được giấy báo Có từ ngân hàng (**Biểu 2.21**)

- Căn cứ vào giấy báo Có kế toán vào Sổ Nhật ký chung (**Biểu 2.22**), Sổ Cái TK 112 (**Biểu 2.23**), Sổ tiền gửi ngân hàng (**Biểu 2.24**), Sổ tổng hợp chi tiết tài khoản 1121 (**Biểu 2.25**)

+ Nợ TK 1121 : 989.032.500

Có TK 131 : 989.032.500

Biểu 2.21: Giấy báo Có ngày 25/12/2011 (BIDV)

TNH01-ĐTHP

CN NGAN HANG DT&PT HAI PHONG DDB402P

Ngày: 25/12/2011

Thời gian: 14:56:32

Sec: 65

Chi tiết giao dịch

Dot defined - 64129 : CONG TY CO PHAN DAU TU CUU LONG
 Ghi có tài khoản số : 321-10-37-003115-5
 Số tiền Ghi có : 989.032.500 VND
 Ghi chú : CTY CP THEP CUU LONG VINASHIN THANH TOAN TIEN HANG
 Chi nhánh giao dịch : 321

2541 CA IBT CASH DEPOSIT 25/12/2011 14:11:24 31023028

Teller

Kiểm soát viên

Biểu 2.22: Trích Nhật ký chung tháng 12/2011

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ

CỬU LONG

ĐC:367 Tôn Đức Thắng-AD_HP

ĐT: 031.3571698

Fax: 031.3571698

Mẫu số S02c1 – DNN

(Ban hành kèm theo QĐ

số 48/2006/QĐ-BTC

ngày 14 tháng 09 năm

2006 của Bộ trưởng

BTC)

NHẬT KÝ CHUNG

Tháng: 12/2011

Chứng từ		Diễn giải	Tài khoản	Số phát sinh	
Ngày	Số			Nợ	Có
				
12/12/2011	TNH06-ACB	Bà Nguyễn Thị Quỳnh nộp tiền vào TK TGNH	1121	260.000.000	
12/12/2011	C14	Bà Nguyễn Thị Quỳnh nộp tiền vào TK TGNH	1111		260.000.000
				
16/12/2011	CNH08-ACBHP	Chuyển trả gốc vay cho công ty tài chính CNTT	311	1.500.000.000	
16/12/2011	CNH08-ACBHP	Chuyển trả gốc vay cho công ty tài chính CNTT	1121		1.500.000.000
16/12/2011	CNH08-ACBHP	Phí chuyển tiền	1331	90.000	
16/12/2011	CNH08-ACBHP	Phí chuyển tiền	6427	900.000	
16/12/2011	CNH08-ACBHP	Phí chuyển tiền	1121		990.000
				
25/12/2011	CNH12-ACBHP	Nộp thuế GTGT tháng 11/2011	33311	100.294.946	
25/12/2011	CNH12-ACBHP	Nộp thuế GTGT tháng 11/2011	1121		100.294.946
				
26/12/2011	CNH13-ĐTHP	Công ty CP Thép Cửu Long Vinashin thanh toán tiền thép phế liệu	1121	989.032.500	
26/12/2011	TNH13-CTHP	Công ty CP Thép Cửu Long Vinashin thanh toán tiền thép phế liệu	131		989.032.500
				
		Tổng cộng		114.658.241.534	114.658.241.534

Biểu 2.23: Sổ Cái TK 112
CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ
CỬU LONG

ĐC:367 Tôn Đức Thắng-AD_HP

ĐT: 031.3571698

Fax: 031.3571698

Mẫu số S02c1 – DNN
 (Ban hành kèm theo QĐ
 số 48/2006/QĐ-BTC
 ngày 14 tháng 09 năm
 2006 của Bộ trưởng
 BTC)

SỔ CÁI

Tháng: 12/2011

Tên tài khoản: Tiền gửi ngân hàng

Số hiệu: 112

Chứng từ		Diễn giải	Nhật ký chung		Tài khoản Đ/U	Số phát sinh	
Số hiệu	Ngày tháng		Trang số	STT dòng		Nợ	Có
		Dư đầu kỳ				322.309.705	
TNH06-ACBHP	02/12/2011	Bà Nguyễn Thị Quỳnh nộp tiền vào tài khoản TGNH			1111	26.000.000	
						
CNH08-ACBHP	16/12/2011	Chuyển trả gốc vay cho công ty tài chính CNTT			311		1.500.000.000
CNH08-ACBHP	16/12/2011	Phí chuyển tiền			1331		90.000
CNH08-ACBHP	16/12/2011	Phí chuyển tiền			6427		900.000
						
CNH12-ACBHP	25/12/2011	Nộp thuế GTGT tháng 11/2011			33311		100.294.946
TNH13-ĐTHP	26/12/2011	Công ty CP Thép Cửu Long Vinashin thanh toán tiền thép phế liệu			131	989.032.500	
						
		Tổng cộng				16.854.728.740	16.479.225.620
		Dư cuối kỳ				697.812.825	

Ngày ... tháng ... năm ...

Người ghi sổ
 (Ký, họ tên)

Kế toán trưởng
 (Ký, họ tên)

Giám đốc
 (Ký, họ tên, đóng dấu)

Biểu 2.24: Trích sổ tiền gửi ngân hàng tháng 12/2011 (Ngân hàng Á Châu CN Hải Phòng - VND)

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ

CỬU LONG

ĐC:367 Tôn Đức Thắng-AD_HP

ĐT: 031.3571698

Fax: 031.3571698

Mẫu số S02c1 – DNN

(Ban hành kèm theo QĐ

số 48/2006/QĐ-BTC

ngày 14 tháng 09 năm

2006 của Bộ trưởng

BTC)

SỔ TIỀN GỬI NGÂN HÀNG

06 Ngân hàng Á Châu CN Hải Phòng - VND

Số hiệu: 11216

Tháng: 12/2011

Chứng từ		Diễn giải	Tài khoản Đ/U	Số tiền	
Số hiệu	Ngày tháng			Nợ	Có
		Dư đầu kỳ		1.774.113	
				
TNH06-ACB	12/12/2011	Bà Nguyễn Thị Quỳnh nộp tiền vào tài khoản TGNH	1111	26.000.000	
				
CNH08-ACBHP	16/12/2011	Chuyển trả gốc vay cho công ty tài chính CNTT	311		1.500.000.000
CNH08-ACBHP	16/12/2011	Phí chuyển tiền	1331		90.000
CNH08-ACBHP	16/12/2011	Phí chuyển tiền	6427		900.000
				
CNH12-ACBHP	25/12/2011	Nộp thuế GTGT tháng 11/2011	33311		100.294.946
				
		Tổng cộng		2.622.705.083	2.620.604.000
		Dư cuối kỳ		3.875.196	

Người ghi sổ
(Ký, họ tên)

Kế toán trưởng
(Ký, họ tên)

Ngày ... tháng ... năm ...
Giám đốc
(Ký, họ tên, đóng dấu)

Biểu 2.25: Sổ tổng hợp chi tiết TK 1121

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ

CỬU LONG

ĐC:367 Tôn Đức Thắng-AD_HP

ĐT: 031.3571698

Fax: 031.3571698

Mẫu số S02c1 – DNN

(Ban hành kèm theo QĐ số 48/2006/QĐ-BTC
ngày 14 tháng 09 năm 2006 của Bộ trưởng BTC)

SỔ TỔNG HỢP CHI TIẾT TÀI KHOẢN 1121

Tháng: 12/2011

Mã số	Tên cấp	Dư nợ đầu kỳ		Phát sinh trong kỳ		Dư cuối kỳ	
		Nợ	Có	Nợ	Có	Nợ	Có
01	NH đầu tư và phát triển HP - VND	260.960.661	0	4.491.563.230	4.716.930.885	35.593.006	0
02	NH đầu tư phát triển CN Thành Đô	27.042.601	0	270.055.117	275.447.089	21.650.629	0
03	Ngân hàng Habubank - Hà Nội - VND	10.249.894	0	3.399.361.500	3.392.328.023	17.283.371	0
04	NH TMCP Quân Đội HP - VND	0	0	1.023.778.461	1.022.216.233	1.562.283	0
05	NH TMCP Quân Đội HN - VND	22.282.436	0	1.045.352.880	863.262.471	204.373.853	0
06	Ngân hàng Á Châu CN HP - VND	1.774.113	0	2.622.705.083	2.620.604.000	3.875.196	0
07	NH Sacobank - VND	0	0	4.001.912.469	3.858.437.880	143.474.589	0
Tổng cộng		322.309.705	0	16.854.728.740	16.479.225.620	697.812.825	0

Ngày..... tháng..... năm.....

Người ghi sổ

Kế toán trưởng

Giám đốc

CHƯƠNG III: MỘT SỐ BIỆN PHÁP NHẪM HOÀN THIỆN TỔ CHỨC KẾ TOÁN VỐN BẰNG TIỀN TẠI CÔNG TY CP ĐẦU TƯ CỬU LONG

3.1 Đánh giá chung về công tác kế toán vốn bằng tiền tại công ty CP đầu tư Cửu Long

Được thành lập ngày 16 tháng 12 năm 1996, Công ty Cổ phần đầu tư Cửu Long là công ty kinh doanh đa lĩnh vực, ngành nghề, gồm: Kinh doanh thương mại và dịch vụ XNK hàng hoá; Kinh doanh vật tư, máy móc, thiết bị, sắt thép các loại, đầu tư xây dựng và văn phòng cho thuê; Đào tạo, giáo dục định hướng cho người lao động và hoạt động đưa chuyên gia Việt Nam đi làm việc có thời hạn ở nước ngoài; Xây dựng công trình công nghiệp và đầu tư chuyển giao công nghệ các công trình sản xuất công nghiệp; Kinh doanh du lịch và lữ hành, vận tải hành khách đường thủy, bộ và đường hàng không...

Công ty Cổ phần đầu tư Cửu Long luôn đổi mới quản lý, tập trung đầu tư chiều sâu, đổi mới công nghệ, thiết bị, tổ chức lại sản xuất kinh doanh, tạo điều kiện liên kết và phát huy năng lực các doanh nghiệp thành viên, thúc đẩy quá trình tích tụ tập trung vốn, từng bước hình thành Tổng công ty có vị trí đặc biệt quan trọng trong Tập đoàn công nghiệp tàu thủy Việt Nam.

Công ty Cổ phần đầu tư Cửu Long luôn chú trọng tìm hướng phát triển mới, với mục tiêu kinh doanh **Uy tín - Chất lượng - Hiệu quả**.

Để có được những thành tựu đó không thể không kể đến sự đóng góp của bộ máy kế toán. Bộ máy kế toán của Công ty được tổ chức một cách hợp lý, các cán bộ công nhân viên nhiệt tình, năng động, tiếp cận kịp thời với chế độ kế toán hiện hành và vận dụng linh hoạt sáng tạo khoa học, có tinh thần tương trợ nhau trong công việc đem lại hiệu quả cao. Qua thời gian tìm hiểu thực trạng công tác kế toán vốn bằng tiền tại Công ty em thấy công tác kế toán nói chung và kế toán vốn bằng tiền nói riêng tại Công ty có những ưu nhược điểm sau:

3.1.1 Ưu điểm

- Về hình thức sổ kế toán: Công ty áp dụng hình thức Sổ Nhật ký chung. Đây là hình thức sổ áp dụng khá phổ biến hiện nay. Hình thức Sổ Nhật ký chung có các ưu điểm: hạn chế được số lượng sổ sách công kênh, giảm bớt được khối lượng ghi chép, dễ hiểu, dễ làm.

- Về mô hình kế toán: Công ty áp dụng mô hình kế toán tập trung. Mọi chứng từ sổ sách đều tập trung về phòng kế toán chịu sự kiểm tra trực tiếp từ kế toán trưởng. Vì vậy số liệu được luân chuyển qua các chứng từ, sổ sách một cách chính xác, rõ ràng, đúng trình tự.

- Bộ máy quản lý của Công ty theo mô hình trực tuyến chức năng. Cơ cấu này nhằm đảm bảo việc xử lý nhanh, linh hoạt và có hiệu quả các vấn đề quản lý phát sinh trong quá trình điều hành.

- Phòng kế toán với đội ngũ nhân viên trẻ, nhiệt tình, ham học hỏi. Hiện nay với yêu cầu nâng cao của công tác kế toán, phòng kế toán đã thường xuyên chú trọng đến công tác đào tạo, bồi dưỡng nghiệp vụ cho cán bộ kế toán, tất cả các cán bộ kế toán đều có trình độ đại học, luôn phấn đấu đạt hiệu quả cao trong công tác kế toán góp phần đem lại hiệu quả kinh tế cao trong công ty.

- Hệ thống chứng từ, tài khoản kế toán Công ty sử dụng nhìn chung phù hợp với chế độ kế toán hiện hành, phù hợp với đặc điểm của Công ty, đã phân nào đáp ứng được yêu cầu quản lý.

- Trong công tác theo dõi vốn bằng tiền kế toán luôn cập nhật phản ánh đầy đủ tình hình biến động tăng giảm vốn bằng tiền lên hệ thống sổ sách của Công ty:

+ Về kế toán tiền mặt tại quỹ: Công ty thực hiện theo chế độ kế toán hiện hành về nguyên tắc quản lý tiền mặt. Mọi khoản thu, chi, bảo quản tiền mặt đều do thủ quỹ thực hiện. Tất cả các khoản thu, chi đều có chứng từ hợp lệ và chữ ký của kế toán trưởng, thủ trưởng đơn vị. Thủ quỹ và kế toán tiền mặt độc lập với nhau, chỉ thực hiện đối chiếu kết quả.

+ Về kế toán tiền gửi ngân hàng: Kế toán liên hệ chặt chẽ và có mối quan hệ tốt với ngân hàng. Tập hợp theo dõi đầy đủ các chứng từ và đối chiếu với ngân

hàng. Tiền gửi ngân hàng được hạch toán chi tiết trên tài khoản tiền gửi VND (TK 1121).

+ Kế toán vốn bằng tiền được theo dõi, kiểm tra, giám sát chặt chẽ của kế toán trưởng.

3.1.2 Nhược điểm

Bên cạnh những ưu điểm trên, công tác kế toán nói chung và kế toán vốn bằng tiền nói riêng tại công ty vẫn còn những tồn tại nhất định.

- Về hệ thống sổ sách:

+ Mẫu Sổ tiền gửi ngân hàng thiếu cột số dư nên không phản ánh được số dư hàng ngày. Do đó khó khăn trong việc theo dõi và đối chiếu.

+ Các nghiệp vụ kinh tế được phản ánh vào các Sổ Nhật ký chung, Sổ Cái, Sổ tiền gửi ngân hàng phức tạp, không rõ ràng dễ gây ra cách hiểu sai về các nghiệp vụ.

+ Công ty chưa sử dụng một số chứng từ liên quan đến vốn bằng tiền như sổ nhật ký đặc biệt như: Nhật ký thu tiền, Nhật ký chi tiền để dễ dàng hơn trong việc đối chiếu, so sánh

- Về hình thức thanh toán: Việc thanh toán thông qua hệ thống ngân hàng chưa được sử dụng một cách triệt để, có nhiều khoản tiền lớn được thực hiện tại quỹ ảnh hưởng đến vấn đề an toàn tiền quỹ.

- Về quản lý quỹ tiền mặt: Hàng tháng công ty chưa tiến hành việc kiểm kê quỹ để xác định số tiền tồn quỹ thực tế và số chênh lệch so với sổ quỹ trên cơ sở đó có biện pháp tăng cường quản lý quỹ và làm căn cứ quy trách nhiệm vật chất, ghi sổ kế toán.

- Về bộ máy kế toán: Hiện nay bộ máy kế toán tại Công ty chỉ có 4 người, số lượng các nghiệp vụ phát sinh ngày càng nhiều, một kế toán phải đảm nhiệm nhiều phần hành.

3.2 Một số biện pháp nhằm hoàn thiện tổ chức kế toán vốn bằng tiền tại Công ty Cổ phần đầu tư Cửu Long

Ngày nay kế toán không chỉ làm công việc tính toán, ghi chép đơn thuần về tài sản và sự vận động của tài sản mà nó còn là một bộ phận chủ yếu của hệ thống thông tin, là công cụ quản lý thiết yếu. Dựa trên những thông tin trung thực, chính

xác nhà quản trị có thể đưa ra được những quyết định kinh doanh hữu hiệu nhất. Như vậy về mặt sử dụng thông tin, kế toán là một công cụ không thể thiếu trong hệ thống công cụ quản lý kinh tế. Nó cung cấp các thông tin cần thiết cho quản lý kinh doanh có hiệu quả giúp nhà quản lý đánh giá được các hoạt động của mọi tổ chức, mọi doanh nghiệp.

Đối với doanh nghiệp yếu tố thị trường và cơ chế quản lý có ảnh hưởng rất lớn tới công tác tổ chức kế toán. Do vậy cần phải thấy được những đặc trưng của nền kinh tế thị trường và sự tác động của các nhân tố khác tới việc tổ chức công tác kế toán để tìm ra các biện pháp nhằm hoàn thiện tổ chức công tác kế toán, đáp ứng được các yêu cầu quản lý doanh nghiệp mà thực tiễn đặt ra. Muốn vậy việc hoàn thiện công tác tổ chức kế toán trong doanh nghiệp nói chung và kế toán vốn bằng tiền nói riêng cần phải tuân theo các yêu cầu sau:

- Phải tuân thủ chế độ tài chính và chế độ kế toán hiện hành

Hoạt động trong nền kinh tế thị trường các doanh nghiệp phải chịu sự quản lý, điều hành và kiểm soát của Nhà nước bằng pháp luật và các biện pháp hành chính, các công cụ quản lý kinh tế. Chính vì vậy các biện pháp nhằm hoàn thiện công tác tổ chức kế toán phải dựa trên chế độ quản lý tài chính và chế độ kế toán hiện hành. Có như vậy kế toán mới thực sự là công cụ quản lý không chỉ trong phạm vi doanh nghiệp mà của cả Nhà nước đối với các doanh nghiệp trong nền kinh tế quốc dân. Việc tuân thủ chế độ kế toán hiện hành thể hiện từ việc tuân thủ tài khoản sử dụng, phương pháp và trình tự kế toán đến việc sử dụng hệ thống sổ kế toán, lập Báo cáo tài chính.

- Phải phù hợp với đặc điểm kinh doanh của công ty

Nền kinh tế nước ta hiện nay là nền kinh tế nhiều thành phần, mỗi doanh nghiệp có một đặc điểm sản xuất kinh doanh cũng như yêu cầu quản lý riêng. Nhà nước ban hành các chính sách, các quy định chung cho tất cả các doanh nghiệp chỉ mang tính định hướng, hướng dẫn cho các doanh nghiệp. Các doanh nghiệp phải biết vận dụng một cách linh hoạt, phù hợp đồng thời phải đảm bảo sự thống nhất về phương pháp đánh giá, về việc sử dụng chứng từ, tài khoản cũng như hệ thống sổ sách báo cáo.

- Phải đáp ứng việc cung cấp thông tin kịp thời, chính xác

Đây là yêu cầu không thể thiếu được trong công tác tổ chức kế toán nói chung và kế toán vốn bằng tiền nói riêng. Kế toán là khoa học thu nhận, xử lý thông tin phục vụ cho yêu cầu quản lý của các nhà quản trị doanh nghiệp. Do vậy hoàn thiện công tác kế toán phải đáp ứng được yêu cầu cung cấp thông tin kịp thời, chính xác phù hợp giúp việc ra quyết định đạt kết quả tối ưu.

- Tổ chức công tác kế toán phải đảm bảo công tác tiết kiệm hiệu quả

Mục đích hoạt động của các doanh nghiệp là tối đa hóa lợi nhuận. Để đạt được mục tiêu này cùng với việc không ngừng tăng doanh thu, các doanh nghiệp cần phải có các biện pháp hữu hiệu hạ thấp chi phí có thể được. Đây là một yêu cầu tất yếu đặt ra với các doanh nghiệp trong nền kinh tế thị trường.

Qua thời gian thực tập tại công ty Cổ phần đầu tư Cửa Long, căn cứ vào những tồn tại và khó khăn hiện nay trong công tác tổ chức kế toán của Công ty, căn cứ vào quy định của Nhà nước và Bộ tài chính, đồng thời với sự giúp đỡ nhiệt tình của giáo viên hướng dẫn và phòng kế toán công ty, kết hợp với lý luận đã học ở trường, em xin đề xuất một số ý kiến sau đây hy vọng sẽ góp phần hoàn thiện hơn công tác tổ chức kế toán và nâng cao hiệu quả sử dụng vốn bằng tiền tại công ty:

3.2.1 Kiến nghị 1: Hoàn thiện về hệ thống sổ sách của Công ty

Công ty tổ chức công tác kế toán vốn bằng tiền theo quyết định số 15/BTC-2006 nhưng thực tế hệ thống chứng từ sử dụng tại Công ty lại theo mẫu chưa chính xác của riêng Công ty. Sổ tiền gửi ngân hàng không đúng với mẫu quy định (thiếu cột số dư). Vì vậy Công ty cần tổ chức lại hệ thống chứng từ, sổ sách theo đúng mẫu quy định của chế độ kế toán hiện hành, đảm bảo sự thông suốt, thống nhất trong khâu hạch toán các nghiệp vụ phát sinh. Đồng thời tại công ty các nghiệp vụ về vốn bằng tiền phát sinh tương đối lớn vì vậy Công ty nên sử dụng thêm mẫu sổ Nhật ký đặc biệt: Nhật ký thu tiền và Nhật ký chi tiền để chi tiết hơn trong công tác theo dõi, cập nhật các nghiệp vụ về vốn bằng tiền.

Sau đây là mẫu Sổ tiền gửi ngân hàng, Sổ Cái, Nhật ký thu tiền, Nhật ký chi tiền và một số nghiệp vụ phát sinh trong tháng 12/2011 được phản ánh như sau:

Biểu 3.1: Sổ tiền gửi ngân hàng tháng 12/2011 (Ngân hàng Á Châu Hải Phòng - VND)

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ

CỬU LONG

ĐC:367 Tôn Đức Thắng-AD_HP

ĐT: 031.3571698

Fax: 031.3571698

Mẫu số S02c1 – DNN

(Ban hành kèm theo QĐ

số 48/2006/QĐ-BTC

ngày 14 tháng 09 năm

2006 của Bộ trưởng

BTC)

SỔ TIỀN GỬI NGÂN HÀNG

06 Ngân hàng Á Châu CN Hải Phòng - VND

Số hiệu: 11216

Tháng: 12/2011

Chứng từ		Diễn giải	Tài khoản Đ/U	Số tiền		
Số hiệu	Ngày tháng			Thu (Gửi vào)	Chi (Rút ra)	Còn lại
		Dư đầu kỳ				1.774.113
TNH06-ACB	12/12/2011	Bà Nguyễn Thị Quỳnh nộp tiền vào tài khoản TGNH	1111	26.000.000		27.774.113
	
CNH01-ACBHP	16/12/2011	Chuyên trả gốc vay cho công ty tài chính CNTT	311		1.500.000.000	1.124.479.196
CNH01-ACBHP	16/12/2011	Phí chuyên tiền	1331		90.000	1.124.389.196
CNH01-ACBHP	16/12/2011	Phí chuyên tiền	6427		900.000	1.123.489.196
	
CNH02-ACBHP	25/12/2011	Nộp thuế GTGT tháng 11/2011	33311		100.294.946	1.023.194.250
	
		Tổng cộng		2.622.705.083	2.620.604.000	
		Dư cuối kỳ				3.875.196

Ngày ... tháng ... năm ...

Người ghi sổ
(Ký, họ tên)

Kế toán trưởng
(Ký, họ tên)

Giám đốc
(Ký, họ tên, đóng dấu)

Biểu 3.5: Sổ nhật ký thu tiền tháng 12/2011

Đơn vị:

Địa chỉ:

Mẫu số: S03a1 – DN

(Ban hành theo QĐ số 15/2006/QĐ-BTC
ngày 20/03/2006 của Bộ trưởng BTC)

SỔ NHẬT KÝ THU TIỀN

Tháng 12 năm 2011

Ngày, tháng ghi số	Chứng từ		Diễn giải	Ghi Nợ TK 1111	Ghi Có các TK					
	Số hiệu	Ngày tháng			1121	131	141	...	Tài khoản khác	
A	B	C	D	1	2	3	4	5	Số tiền	Số hiệu
			Số trang trước chuyển sang							
06/12/2011	PT 17	06/12/2011	Rút TGNH về nhập quỹ TM	260.000.000	260.000.000					
28/12/2011	PT 61	28/12/2011	CT CP Tổng Bách Hóa thanh toán tiền mua thép phế liệu	60.000.000		60.000.000				
			Cộng chuyển sang trang sau							

- Sổ này có ... trang, đánh số từ trang số 01 đến trang số ...

- Ngày mở sổ:

Ngày ... tháng ... năm ...

Người lập
(Ký, họ tên)

Kế toán trưởng
(Ký, họ tên)

Giám đốc
(Ký, họ tên, đóng dấu)

Biểu 3.6: Sổ nhật ký chi tiền tháng 12/2011

Đơn vị:

Địa chỉ:

Mẫu số: S03a1 – DN
 (Ban hành theo QĐ số 15/2006/QĐ-BTC
 ngày 20/03/2006 của Bộ trưởng BTC)

SỔ NHẬT KÝ CHI TIỀN
 Tháng 12 năm 2011

Ngày, tháng ghi số	Chứng từ		Diễn giải	Ghi Có TK 1111	Ghi Nợ các TK					
	Số hiệu	Ngày tháng			141	6428	1331	1561	Tài khoản khác	
A	B	C	D	1	2	3	4	5	Số tiền	Số hiệu
									6	E
			Số trang trước chuyển sang							
03/12/2011	PC03	03/12/2011	Chi tạm ứng nhập hàng	159.000.000	159.000.000					
									
10/12/2011	PC30	29/12/2011	Trả tiền mua thép hình công ty TNHH Cương Hiệp	190.909.091				190.909.091		
10/12/2011	PC30	29/12/2011	Trả tiền mua thép hình công ty TNHH Cương Hiệp	19.090.909			19.090.909			
									
			Cộng chuyển sang trang sau							

- Sổ này có ... trang, đánh số từ trang số 01 đến trang số ...

- Ngày mở sổ:

Người lập
 (Ký, họ tên)

Kế toán trưởng
 (Ký, họ tên)

Ngày ... tháng ... năm ...
Giám đốc
 (Ký, họ tên, đóng dấu)

3.2.2 Kiến nghị 2: Hoàn thiện về hình thức thanh toán

Việc thanh toán thông qua hệ thống ngân hàng nên sử dụng một cách triệt để bởi việc thanh toán các khoản tiền lớn qua ngân hàng có các ưu điểm sau:

- Hiện nay hệ thống ngân hàng phát triển trên toàn quốc và quốc tế, không chỉ các ngân hàng nhà nước mà còn có các ngân hàng tư nhân. Với công nghệ hiện đại tiên tiến, việc chuyển tiền giữa các ngân hàng rất nhanh chóng và thuận lợi. Hơn nữa các doanh nghiệp đều có mở tài khoản tại các ngân hàng .

- Thanh toán qua ngân hàng sẽ đảm bảo an toàn cho quỹ tiền mặt, an toàn cho đồng tiền trong quá trình vận chuyển, tránh xảy ra mất cắp, gian lận, sai sót trong quá trình thanh toán.

- Mặt khác lượng tiền gửi ngân hàng còn đảm bảo khả năng sinh lời của tiền.

Ví dụ: Trong ngày 10/12/2011 Công ty trả tiền hàng bằng tiền mặt với số tiền là 210.000.000 đồng. Với khoản tiền này Công ty nên thanh toán bằng chuyển khoản.

3.2.3 Kiến nghị 3: Hoàn thiện về quản lý quỹ tiền mặt

Kế toán nên tiến hành kiểm kê quỹ định kỳ vào cuối tháng, cuối quý, cuối năm, có thể là đột xuất khi có nhu cầu hoặc khi bàn giao quỹ. Khi tiến hành kiểm kê phải lập Bảng kiểm kê quỹ, trong đó thủ quỹ và kế toán tiền mặt là các thành viên. Biên bản kiểm kê phải ghi rõ số hiệu chứng từ và thời điểm kiểm kê. Trước khi kiểm kê quỹ thủ quỹ phải ghi sổ quỹ tất cả các phiếu thu, chi và số dư tồn quỹ đến thời điểm kiểm kê. Khi kiểm kê phát hiện chênh lệch kế toán phải ghi rõ nguyên nhân gây ra thừa, thiếu, báo cáo Giám đốc doanh nghiệp xem xét, giải quyết.

Việc kiểm kê quỹ định kỳ là rất cần thiết. Nó giúp các nhà quản lý nắm bắt được số tiền quỹ thực tế, số tiền chênh lệch so với sổ quỹ để có biện pháp tốt hơn trong việc tăng cường quản lý quỹ làm cơ sở quy trách nhiệm vật chất, ghi sổ kế toán số chênh lệch.

Biểu 3.6: Bảng kiểm kê quỹ

Đơn vị:

Mẫu số 08a - TT

Bộ phận:

(Ban hành theo QĐ số 15/2006/QĐ - BTC

Ngày 20/03/2006 của Bộ trưởng BTC)

BẢNG KIỂM KÊ QUỸ

(Dùng cho VNĐ)

Hôm nay, vào ... giờ ... ngày ... tháng ... năm ...

Chúng tôi gồm

Số:

- Ông/ Bà: đại diện kế toán

- Ông/ Bà: đại diện thủ quỹ

- Ông/ Bà: đại diện

Cùng tiến hành kiểm kê quỹ tiền mặt kết quả như sau:

STT	Diễn giải	Số lượng (tờ)	Số tiền
A	B	1	2
I	Số dư theo sổ quỹ:	x	...
II	Số kiểm kê thực tế:	x	...
1	Trong đó: - Loại		
2	- Loại		
3	- Loại		
4	- Loại		
5	- ...		
III	Chênh lệch (III = I – II)	x	

- Lý do: + Thừa:

+ Thiếu:

Kết luận sau khi kiểm kê quỹ:

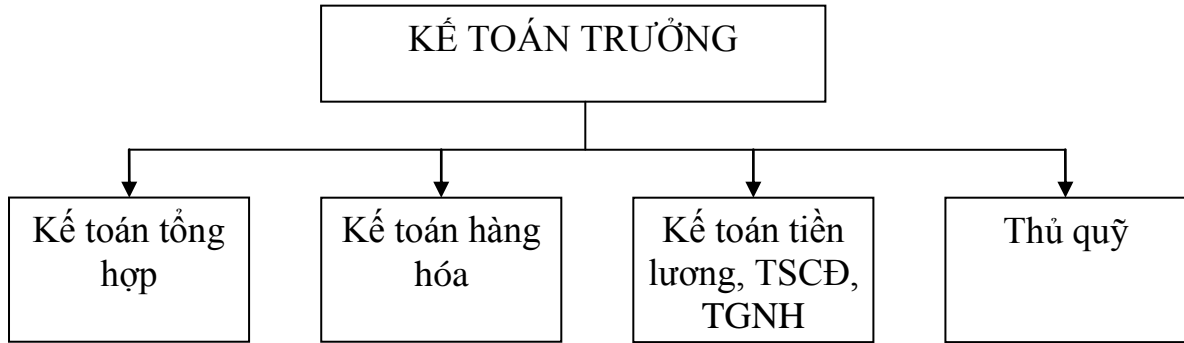
Kế toán trưởng
(Ký, họ tên)

Thủ quỹ
(Ký, họ tên)

Người chịu trách nhiệm kiểm kê quỹ
(Ký, họ tên)

3.2.4 Kiến nghị 4: Hoàn thiện về bộ máy kế toán tại Công ty

Do khối lượng công việc của Công ty ngày càng nhiều, Công ty nên tăng cường thêm nhân viên vào bộ máy kế toán, phân bổ công việc để giảm bớt áp lực công việc cho nhân viên kế toán trong Công ty



KẾT LUẬN

Với cơ cấu chủ đạo trong cơ cấu tài sản của doanh nghiệp sản xuất, vốn bằng tiền là loại tài sản không thể thiếu được trong quá trình sản xuất kinh doanh. Việc theo dõi phản ánh kịp thời, đầy đủ là nhiệm vụ quan trọng trong công tác kế toán. Tổ chức công tác kế toán vốn bằng tiền không chỉ góp phần vào hiệu quả chất lượng quản lý xây dựng vốn mà còn có ý nghĩa thiết thực trong quá trình định hướng đầu tư.

Trong nền kinh tế thị trường như hiện nay để đứng vững và phát triển được là một vấn đề hết sức khó khăn vì vậy các doanh nghiệp phải chú trọng đến việc hạch toán kế toán vốn bằng tiền.

Qua thời gian thực tập tại công ty đã giúp em hiểu sâu hơn về công tác hạch toán kế toán nói chung và công tác kế toán vốn bằng tiền nói riêng. Nhưng do trình độ của bản thân và thời gian thực tập tại công ty còn hạn chế nên bài viết của em không tránh khỏi những thiếu sót. Em mong nhận được sự góp ý chỉ bảo của thầy cô giáo để giúp bài viết của em được hoàn thiện hơn.

Một lần nữa em xin chân thành cảm ơn giáo viên hướng dẫn – Thạc sỹ Trần Thị Thanh Thảo cũng như ban lãnh đạo công ty, phòng kế toán của công ty đã giúp em hoàn thành bài viết này.

Hải Phòng, ngày 7 tháng 6 năm 2012

Sinh viên

Nguyễn Thị Mai Anh

DANH MỤC TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Giáo trình hạch toán kế toán trong các doanh nghiệp, PGS.TS Nguyễn Thị Đông, Nxb Tài chính (2006)
2. Chế độ kế toán doanh nghiệp (Quyển 1 + 2), Nxb Tài chính – Bộ Tài chính (2006)
3. Giáo trình kế toán hành chính sự nghiệp, PGS.TS Nghiêm Văn Lợi, Nxb Tài chính (2007)
4. Các bài Khóa luận tốt nghiệp của ngành Kế toán – Kiểm toán, Thư viện trường Đại học Dân lập Hải phòng.
5. Tài liệu sổ sách do Công ty Cổ phần đầu tư Cửu Long cung cấp.
6. Website <http://www.webketoan.com.vn>

